

TÀI LIỆU TẬP HUẤN  
DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI  
môn

# Toán

LỚP  
**1**

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống



TÀI LIỆU TẬP HUẤN  
DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI  
môn  
**Toán**

LỚP

1

*Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống*



## DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

GV	giáo viên
HS	học sinh
SGK	sách giáo khoa
SGV	sách giáo viên





# MỤC LỤC

Trang

## Phần một: HƯỚNG DẪN CHUNG ..... 5

1. Giới thiệu sách giáo khoa .....	5
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học .....	9
3. Phương pháp dạy học .....	20
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập .....	23
5. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học .....	25

## Phần hai: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC

### MỘT SỐ DẠNG BÀI / HOẠT ĐỘNG ..... 27

1. Tổ chức dạy học phần “Khám phá” .....	27
2. Tổ chức dạy học “Thực hành, luyện tập” .....	31
3. Tổ chức hoạt động “Trò chơi” .....	38

## Phần ba: CÁC NỘI DUNG KHÁC ..... 42

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên .....	42
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo .....	43

## PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ người dùng bộ sách giáo khoa "Kết nối tri thức với cuộc sống" .....	45
--	----

Phụ lục 2: Danh mục bổ sung thiết bị dạy học .....	51
--	----



## 1 GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA

### 1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 1 nói riêng

- ♦ Bộ SGK môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 1 nói riêng được biên soạn đáp ứng các yêu cầu chung đối với SGK mới:
  - Tuân thủ định hướng đổi mới giáo dục phổ thông với trọng tâm là chuyển nền giáo dục từ chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp HS hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.
  - Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới theo Thông tư số 33/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017.
- ♦ Tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt trong SGK các môn học và hoạt động giáo dục của bộ sách này thể hiện qua thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”. Với thông điệp này, các tác giả thể hiện quan điểm đổi mới SGK theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực của người học, nhưng không xem nhẹ vai trò của kiến thức. Kiến thức trong SGK không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà phải là “chất liệu” quan trọng hướng đến mục tiêu của giáo dục là giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực mà các em cần có trong cuộc sống hiện tại và tương lai.

Theo cách tiếp cận đó, kiến thức được đưa vào sách bảo đảm: 1) Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của người học; 2) Phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam; 3) Giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau: cá nhân và xã hội, tinh thần (đạo đức, giá trị nhân văn) và vật chất (kỹ năng, nghề nghiệp).

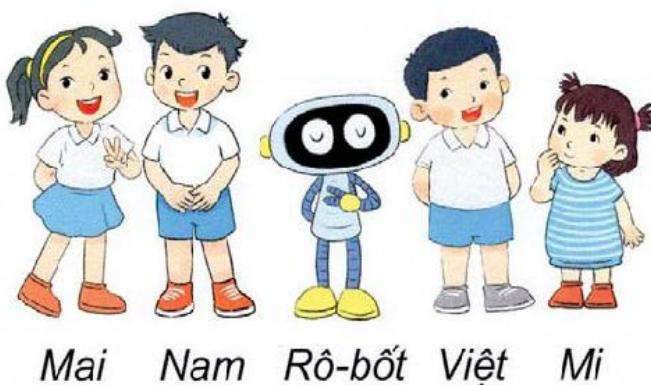
Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp các kiến thức nói riêng và nội dung giáo dục nói chung, vừa liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lý, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục, đồng thời cũng tăng cường sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau cũng được chú trọng.

Đặc biệt, hỗ trợ GV đổi mới hiệu quả phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục là một ưu tiên hàng đầu của bộ sách. Các bài học trong mỗi cuốn sách của tất cả các môn học và hoạt động giáo dục đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, sách giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của từng môn học và hoạt động giáo dục. Ngoài ra, sách cũng có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của Chương trình Giáo dục phổ thông mới.

## 1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Toán 1

### 1.2.1. Xây dựng tuyến nhân vật xuyên suốt

Tuyến nhân vật xuyên suốt được xây dựng giúp HS cảm thấy gần gũi và tương tác nhiều hơn với cuốn sách, bao gồm: hai chị em Mai và Mi; hai bạn Việt và Nam học cùng lớp Mai và bạn Rô-bốt, nhân vật đặc biệt rất thông minh và tinh nghịch. Các bạn nhỏ trong bộ sách sẽ lớn lên theo từng lớp học và hi vọng sẽ trở thành những người bạn thân thiết của mỗi HS trong những năm tháng học trò.



### 1.2.2. Nội dung luôn được gắn với thực tiễn

Về mức độ nội dung, SGK Toán 1 đảm bảo các yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán năm 2018 đối với lớp 1. Với mỗi bài học, các đơn vị kiến thức, hệ thống các bài tập, ví dụ minh họa được thiết kế theo định hướng phát triển năng lực, luôn xuất phát từ trực quan, gắn với thực tiễn, mức độ phân hoá đa dạng, đảm bảo phục vụ cho tất cả các đối tượng HS sử dụng. Ví dụ: Bài 14, trang 92 – Toán 1, tập một,...

**LÀM QUEN VỚI  
MỘT SỐ HÌNH KHỐI**

Bài 14  
**KHỐI LẬP PHƯƠNG,  
KHỐI HỘP CHỮ NHẬT**

**Khám phá**

a) Khối lập phương

b) Khối hộp chữ nhật

92

### 1.2.3. Hỗ trợ đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Các nội dung của SGK Toán 1 được lồng ghép rất nhiều hoạt động, trò chơi giúp GV cùng HS có thể trải nghiệm và tổ chức lớp học một cách đa dạng, góp phần đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Ví dụ: Trò chơi nhặt trứng, trang 19 – Toán 1, tập một,...

**Trò chơi**

Nhặt trứng

Cách chơi:

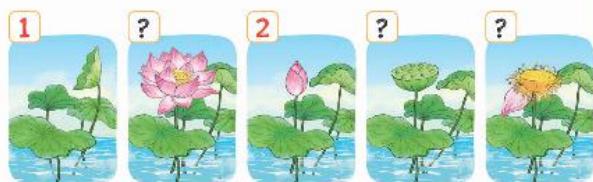
- Chơi theo nhóm.
- Khi đến lượt, người chơi giao xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc. Lấy một quả trứng trong ô được bao quanh bởi số đó.
- Trò chơi kết thúc khi lấy được 6 quả trứng.

19

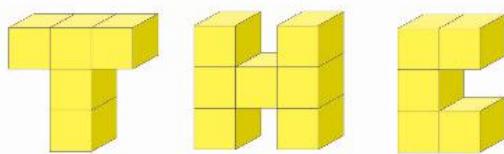
## 1.2.4. Lồng ghép, tích hợp nội dung nội môn và liên môn

Nhiều nội dung lịch sử, địa lí, văn học, khoa học và công nghệ được lồng ghép không chỉ giúp HS cảm thấy sự gần gũi của toán học mà còn tăng thêm hiểu biết, vốn sống cho các em. Ví dụ: Bài tập về các giai đoạn phát triển của hoa sen (trang 89 – Toán 1, tập hai); Bài tập về xem giờ đi máy bay (trang 83 – Toán 1, tập hai); Bài tập về Rô-bốt đi du lịch (trang 79 – Toán 1, tập hai); Bài tập về Rùa và Thỏ (trang 82 – Toán 1, tập hai),...

1 Số ?



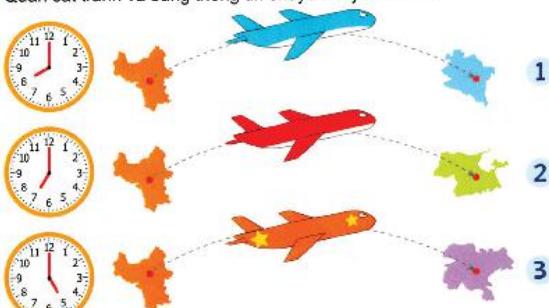
2 Dùng các khối lập phương nhỏ như nhau, bạn Việt xếp thành các chữ T, H, C như sau:



a) Chữ nào được xếp bởi nhiều khối lập phương nhất?

b) Hai chữ nào được xếp bởi số khối lập phương bằng nhau?

3 Quan sát tranh và bảng thông tin chuyến bay rồi trả lời.

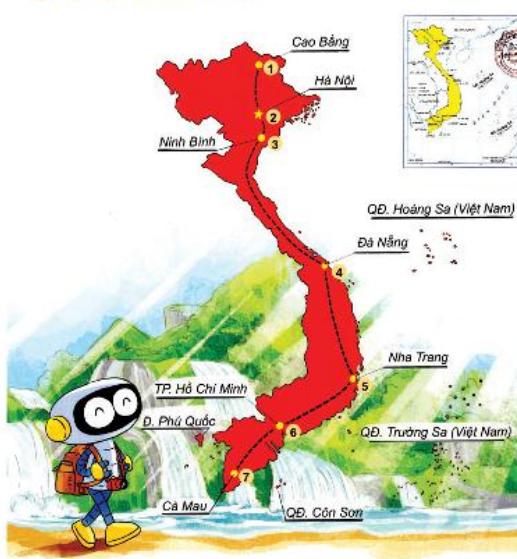


Chuyến bay	Giờ khởi hành
Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh	5 giờ
Hà Nội – Đà Nẵng	7 giờ
Hà Nội – Huế	8 giờ

a) Xác định tên của các thành phố 1 2 3.

b) Em sẽ lên máy bay màu nào để đi từ Hà Nội đến Đà Nẵng?

3 Bạn Rô-bốt đi du lịch. Hành trình đi du lịch của Rô-bốt qua các địa điểm 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 7.



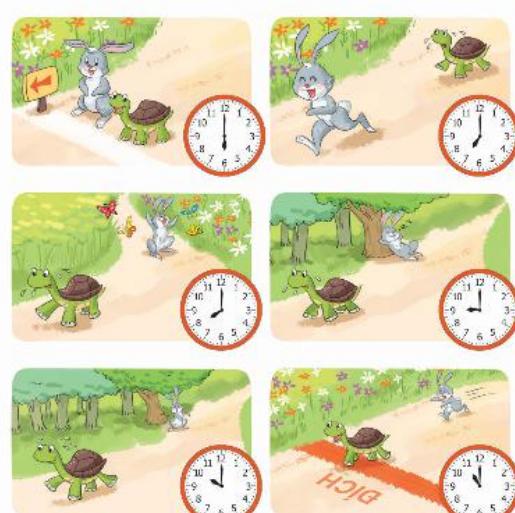
Biết rằng mỗi ngày Rô-bốt ở một nơi khác nhau. Thứ hai, Rô-bốt ở Cao Bằng. Hỏi:

- a) Thứ ba, Rô-bốt ở đâu?
- b) Thứ mấy Rô-bốt ở Đà Nẵng?
- c) Rô-bốt kết thúc hành trình vào ngày nào trong tuần?

### luyện tập

1 Rùa và Thỏ.

Em hãy quan sát các bức tranh rồi trả lời.



a) Rùa và Thỏ xuất phát lúc mấy giờ?

b) Thỏ bắt bướm lúc mấy giờ?

c) Thỏ ngủ quên lúc mấy giờ?

d) Rùa về đích lúc mấy giờ?

### 1.2.5. Minh họa sách được đặc biệt chú trọng

Do đặc thù của sách tiểu học, công tác minh họa đặc biệt được chú trọng, đảm bảo tính xuyên suốt, tính lôgic và thẩm mĩ cao trong toàn bộ cuốn sách. Từng chi tiết nhỏ như tính phù hợp về trang phục đối với vùng miền, thời tiết, bối cảnh đều được cân nhắc rất kĩ lưỡng. Ví dụ: Hoạt động trang 25, trang 29 – Toán 1, tập một được minh họa đảm bảo tính lôgic và thẩm mĩ cao.

**3** So sánh (theo mẫu).

5 > 2

? ? ?

? ? ?

? ? ?

**3** Câu nào đúng?

a) Số lá màu vàng nhiều hơn số lá màu xanh.  
b) Số lá màu vàng bằng số lá màu xanh.

A circular pond scene with various fish and water lilies of different colors (yellow, green, pink).

### 1.2.6. Đổi mới về kiểm tra, đánh giá

Cuốn sách đưa ra một số nội dung để tham khảo khi ra đề kiểm tra, đánh giá định kì (Bài 20 – Toán 1, tập một và Bài 41 – Toán 1, tập hai).

## 2 CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

### 2.1. Cấu trúc sách giáo khoa Toán 1

- SGK Toán 1 được biên soạn bám sát theo quan điểm chung của bộ sách là “Kết nối tri thức với cuộc sống”, trong đó đảm bảo tính cơ bản, sáng tạo và thực tiễn.
- Về cấu trúc và nội dung, SGK Toán 1 có một số điểm đổi mới căn bản khi thiết kế các nội dung theo chủ đề, mỗi chủ đề được biên soạn theo từng bài thay vì tiết học. Cách tiếp cận này sẽ giúp GV linh hoạt hơn trong giảng dạy tùy theo tình hình thực tế của lớp học.

## MỤC LỤC

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
<b>1</b>	CÁC SỐ TỪ 0 ĐẾN 10	6
	Tiết học đầu tiên	6
Bài 1.	Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5	8
Bài 2.	Các số 6, 7, 8, 9, 10	14
Bài 3.	Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	20
Bài 4.	Số sánh số	24
Bài 5.	Máy và máy	32
Bài 6.	Luyện tập chung	38
<b>2</b>	LÀM QUEN VỚI MỘT SỐ HÌNH PHẲNG	46
Bài 7.	Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật	46
Bài 8.	Thực hành lắp ghép, xếp hình	50
Bài 9.	Luyện tập chung	54
<b>3</b>	PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10	58
Bài 10.	Phép cộng trong phạm vi 10	58

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
Bài 11.	Phép trừ trong phạm vi 10	66
Bài 12.	Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10	80
Bài 13.	Luyện tập chung	86
<b>4</b>	LÀM QUEN VỚI MỘT SỐ HÌNH KHỐI	92
Bài 14.	Khối lập phương, khối hộp chữ nhật	92
Bài 15.	Vị trí, định hướng trong không gian	96
Bài 16.	Luyện tập chung	100
<b>5</b>	ÔN TẬP HỌC KÌ 1	102
Bài 17.	Ôn tập các số trong phạm vi 10	102
Bài 18.	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	106
Bài 19.	Ôn tập hình học	110
Bài 20.	Ôn tập chung	112
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	114

## MỤC LỤC

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
<b>6</b>	CÁC SỐ ĐẾN 100	4
Rèi 21.	Số có hai chữ số	4
Rèi 22.	Số sánh số có hai chữ số	16
Rèi 23.	Ráng các số từ 1 đến 100	22
Bài 24.	Luyện tập chung	24
<b>7</b>	ĐO DÀI VÀ ĐO ĐỘ DÀI	28
Bài 25.	Dài hơn, ngắn hơn	28
Bài 26.	Đơn vị đo độ dài	32
Bài 27.	Thực hành uốn lượng và đo độ dài	36
Bài 28.	Luyện tập chung	40
<b>8</b>	PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (không nhớ) TRONG PHẠM VI 100	44
Bài 29.	Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số	44
Rèi 30.	Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số	48
Rèi 31.	Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số	52
Bài 32.	Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số	56
Bài 33.	Luyện tập chung	64

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
<b>9</b>	THỜI GIAN, GIỜ VÀ LỊCH	72
Bài 34.	Xem giờ đúng trên đồng hồ	72
Bài 35.	Các ngày trong tuần	76
Bài 36.	Thực hành xem lịch và giờ	80
Bài 37.	Luyện tập chung	84
<b>10</b>	ÔN TẬP CUỐI NĂM	88
Bài 38.	Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10	88
Bài 39.	Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100	94
Bài 40.	Ôn tập hình học và đo lường	100
Bài 41.	Ôn tập chung	104
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	106

## 2.2. Cấu trúc chủ đề/bài học

### 2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề/bài học

Cấu trúc mỗi bài thường gồm các phần: Phần Khám phá giúp HS tìm hiểu kiến thức mới, phần Hoạt động giúp HS thực hành kiến thức ở mức độ cơ bản, phần Trò chơi giúp HS thực hành, củng cố kiến thức và phần Luyện tập giúp HS ôn tập, vận dụng và mở rộng kiến thức thông qua hệ thống các bài tập cơ bản và nâng cao.



	Tìm hiểu kiến thức mới.
	Làm bài tập để thực hành kiến thức.
	Vừa học vừa chơi, củng cố kiến thức đã học.
	Ôn tập, vận dụng kiến thức đã học qua các bài tập và trò chơi.

## 2.2.2. Một số chủ đề/bài học đặc trưng

Chương trình, SGK Toán 1 mới gồm hai mạch kiến thức: Số và Phép tính; Hình học và Đo lường (Chương trình, SGK hiện hành bao gồm năm mạch kiến thức: Số và Chữ số; Phép tính; Đại lượng và Đo đại lượng; Hình học; Giải toán). Trong phần này, chúng tôi sẽ phân tích kĩ các chủ đề quan trọng trong hai mạch kiến thức đó.

### 2.2.2.1. CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC VỀ “SỐ”

#### a) Vị trí, đặc điểm của chủ đề/bài học

- Chủ đề/bài học về “Số” thuộc mạch kiến thức “Số và Phép tính” trong Toán 1 mới.
- Sự gắn kết Số và Phép tính vào cùng một mạch kiến thức là một đặc điểm cơ bản được nêu rõ trong phần Nội dung giáo dục ở Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán năm 2018: “... Số, Đại số và Một số yếu tố giải tích là cơ sở cho tất cả các nghiên cứu sâu hơn về toán học, nhằm hình thành những công cụ toán học để giải quyết các vấn đề của toán học và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan; tạo cho HS khả năng suy luận suy diễn, góp phần phát triển tư duy lôgic, khả năng sáng tạo toán học và hình thành khả năng sử dụng các thuật toán...”. Việc gắn kết Số và Phép tính là cơ sở để xây dựng thuật toán (thực hiện phép tính cộng và trừ), phát triển tư duy của HS, tạo hứng thú, thuận tiện trong việc học và dạy môn Toán nói chung, Toán 1 nói riêng.
- Chủ đề/bài học về “Số” trong Toán 1 được hình thành theo trình tự từ cụ thể đến trừu tượng. Quá trình nhận biết về “Số” của trẻ vốn được hình thành từ quan sát những sự vật cụ thể để hình thành biểu tượng về số rồi mới đến những khái niệm phức tạp hơn như cấu tạo số, thứ tự so sánh các số. Vì vậy chủ đề/bài học về “Số” được thiết kế theo con đường từ cụ thể đến trừu tượng, sử dụng minh họa sinh động và gần gũi với HS.

## b) Cấu trúc, nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học

- So sánh nội dung dạy học của chương trình mới so với chương trình hiện hành:

Toán 1 mới	Toán 1 hiện hành
<ul style="list-style-type: none"><li>Các số trong phạm vi 10: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5; Các số 6, 7, 8, 9, 10.</li><li>Các số trong phạm vi 100: Các số trong phạm vi 20; Các số tròn chục; Các số đến 99; Bảng các số từ 1 đến 100.</li><li>So sánh: Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau; So sánh số (dấu <math>&gt;</math>, <math>&lt;</math>, <math>=</math> trong phạm vi 10); So sánh số có hai chữ số.</li><li>Gộp, tách số: Mấy và mấy.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Các số trong phạm vi 10: Các số 1, 2, 3; Các số 4, 5; Số 6; Số 7; Số 8; Số 9; Số 0; Số 10.</li><li>Các số trong phạm vi 100: Một chục; Mười một, mười hai; Mười ba, mười bốn, mười lăm; Mười sáu, mười bảy, mười tám, mười chín; Hai mươi, hai chục; Các số tròn chục; Các số có hai chữ số; Bảng các số từ 1 đến 100.</li><li>So sánh: Nhiều hơn, ít hơn; Bé hơn, dấu <math>&lt;</math>; Lớn hơn, dấu <math>&gt;</math>; Bằng nhau, dấu <math>=</math>; So sánh các số có hai chữ số.</li><li>Tia số: Một chục, tia số.</li></ul>

Điểm khác biệt của chủ đề/bài học về “Số” trong Toán 1 mới so với Toán 1 hiện hành:

- Trong Toán 1 mới, HS được học riêng phần “gộp, tách số” trong Bài 5 “Mấy và mấy”.
  - Nội dung kiến thức về tia số, số liền trước, số liền sau trong Toán 1 hiện hành chuyển sang Toán 2 mới (phù hợp với giai đoạn học tập của HS trong xây dựng chương trình Toán tiểu học mới).
- Cấu trúc nội dung dạy học chủ đề/bài học về “Số” trong Toán 1 mới:
    - Thực hiện theo định hướng cấu trúc chung của SGK Toán 1 mới, mạch kiến thức “Số” được chia thành hai chủ đề, gồm Chủ đề 1 (các số từ 0 đến 10) và Chủ đề 6 (các số đến 100). Mỗi chủ đề chia thành một số bài học, mỗi bài học có số lượng tiết học phù hợp (Chủ đề 1 chia thành các bài 1, 2, 3, 4, 5, 6; Chủ đề 6 chia thành các bài 21, 22, 23, 24).
    - Sự khác biệt của cấu trúc mạch kiến thức “Số” trong Toán 1 mới so với Toán 1 hiện hành là:



- + Các bài học về số được thu gọn, tập trung hơn, trình tự trong mỗi chủ đề đi từ giới thiệu các số rồi mới đến so sánh số và các nội dung khác; trong khi ở Toán 1 hiện hành, các bài học về số dàn trải thành nhiều đoạn trùng lặp, phân bố xen kẽ với các bài học ở các chủ đề, mạch kiến thức khác.
  - + Việc học “mấy và mấy” thành bài riêng nhằm cho HS nắm chắc “gộp, tách số” để làm cơ sở cho hình thành và thực hiện phép tính sau này.
  - + Trong Toán 1 hiện hành, số 0 học sau số 9 (sau các giai đoạn (1, 2, 3), (4, 5), (6, 7, 8, 9). Trong Toán 1 mới, số 0 học sau số 5 (trong giai đoạn (0, 1, 2, 3, 4, 5)). Việc học này giúp đẩy nhanh hình thành các số, xuất phát cùng hình thành theo “bản chất” số (lượng phần tử của tập hợp), tránh trùng lặp, kéo dài như trước, lúc này số 0 hình thành trong đoạn số “trực giác” (0, 1, 2, 3, 4, 5), tiếp đến “trừu tượng” hơn là đoạn số (6, 7, 8, 9, 10).
- ♦ Yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học về “Số” trong Toán 1 mới:
- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10, trong phạm vi 20 và trong phạm vi 100.
  - Nhận biết được chục và đơn vị, số tròn chục.
  - Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 (ở nhóm có không quá 4 số).
- ### **2.2.2.2. CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC VỀ “PHÉP TÍNH”**
- a) Vị trí, đặc điểm của chủ đề/bài học**
- Chủ đề/bài học về “Phép tính cộng, trừ” thuộc mạch kiến thức Số và Phép tính trong Toán 1 mới.
  - So với chương trình hiện hành, chương trình mới có điểm thay đổi nổi bật là:
    - + Bỏ mạch kiến thức “Giải toán”. Nội dung “Bài toán có lời văn” không tách thành mạch riêng mà lồng ghép vào phần “Phép tính” (coi như là những tình huống trong thực tế cần phải giải quyết liên quan đến phép tính cộng, trừ). Điều đó giảm nhẹ phần giải toán (trình bày bài toán) so với trước (HS lớp 1 khó khăn khi diễn đạt viết lời giải bài toán).
    - + Sự gắn kết giữa Số và Phép tính giúp cho việc dạy học phép tính (hình thành thuật toán) tiến hành nhanh hơn, có cơ sở và đúng bản chất ý nghĩa phép tính. Chẳng hạn, HS nắm chắc việc gộp, tách số trong bài “Mấy và mấy”

(trang 32 – Toán 1, tập một) sẽ thuận lợi khi học phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10. HS nắm chắc cấu tạo thập phân của số có hai chữ số (gồm số chục và số đơn vị) sẽ thuận lợi khi học các phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.

- Xác định được vị trí, đặc điểm chủ đề/bài học về “phép tính cộng, trừ” trong Toán 1 sẽ giúp cho việc tiếp cận cấu trúc nội dung dạy học, cách xây dựng, hình thành phép tính, quy tắc tính được đúng hướng, thiết thực và phát triển năng lực của HS.

### b) Cấu trúc, nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học

- ♦ So sánh nội dung dạy học của chương trình mới so với chương trình hiện hành:

Toán 1 mới	Toán 1 hiện hành
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phép cộng trong phạm vi 10;</li> <li>– Phép trừ trong phạm vi 10;</li> <li>– Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10;</li> <li>– Phép cộng, phép trừ (không nhớ) số có hai chữ số với (cho) số có một chữ số;</li> <li>– Phép cộng, phép trừ (không nhớ) số có hai chữ số với (cho) số có hai chữ số.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phép cộng trong phạm vi 3, 4, 5;</li> <li>– Số 0 trong phép cộng;</li> <li>– Phép trừ trong phạm vi 3, 4, 5;</li> <li>– Số 0 trong phép trừ;</li> <li>– Phép cộng và phép trừ trong phạm vi 6, 7, 8, 9, 10;</li> <li>– Bảng cộng và bảng trừ trong phạm vi 10;</li> <li>– Phép cộng dạng <math>14 + 3</math>, phép trừ dạng <math>17 - 3</math>, <math>17 - 7</math>;</li> <li>– Cộng, trừ các số tròn chục;</li> <li>– Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 100;</li> <li>– Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.</li> </ul>

Như vậy, nội dung kiến thức cơ bản về “Phép tính cộng, trừ” trong Toán 1 mới và Toán 1 hiện hành là như nhau, sự “khác biệt” là ở “cấu trúc nội dung” của mỗi cuốn sách theo cách tiếp cận khác nhau.

- Nội dung dạy học “Phép tính cộng, trừ” trong Toán 1 hiện hành sắp xếp dàn trải, tách ra nhiều đoạn nhỏ, trùng lặp về cách xây dựng phép tính với từng số



(trong phạm vi 10), hoặc với từng dạng phép tính (trong phạm vi 100) và được bố trí xen kẽ với các nội dung khác. Trong Toán 1 mới, nội dung dạy học “Phép tính cộng, trừ” cấu trúc gọn lại theo hai chủ đề: Chủ đề 3 (phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10); Chủ đề 8 (phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100). Mỗi chủ đề phân thành các bài học (Bài 10, 11, 12, 13 và Bài 29, 30, 31, 32, 33).

- Cấu trúc nội dung trong Toán 1 mới thể hiện sự gắn kết giữa số và phép tính trong cùng mạch kiến thức. Chẳng hạn, dạy học phép tính gắn liền với các vòng số, sau khi HS được học Chủ đề 1 (các số từ 0 đến 10) thì học Chủ đề 3 (phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10); sau khi học Chủ đề 6 (các số đến 100) thì học Chủ đề 8 (phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100).
- Cấu trúc nội dung trong Toán 1 mới như trên giúp đẩy nhanh quá trình dạy học phép tính trên cơ sở HS nắm được ý nghĩa phép tính, cách tiếp cận mới trong việc xây dựng biện pháp tính đi từ bản chất chung rồi vận dụng vào các trường hợp riêng lẻ, cụ thể.

(Những nội dung như số 0 trong phép cộng, phép trừ; tính nhẩm, thực hiện phép tính trong trường hợp có hai dấu phép tính, bài toán có lời văn được sắp xếp lồng ghép phù hợp trong các chủ đề/bài học đã nêu).

♦ Yêu cầu cần đạt của dạy học chủ đề/bài học về “Phép cộng, phép trừ” trong Toán 1 mới:

- Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100.
- Làm quen với việc thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).
- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.
- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm các số tròn chục.
- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép tính (cộng, trừ) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Nhận biết và viết được phép tính (cộng, trừ) phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính được kết quả đúng.

### Nhận xét:

- So với chương trình Toán 1 hiện hành, các yêu cầu cần đạt nêu trên thể hiện tường minh, làm rõ mức độ phù hợp với “chuẩn kiến thức” (về kiến thức,

kỹ năng và phát triển năng lực) và có nhấn mạnh tăng cường ở một số yêu cầu cần thiết.

Chẳng hạn:

- + Quan tâm hơn đến việc dạy học, ý nghĩa của phép cộng, phép trừ cả về ý nghĩa toán học (gộp, tách hai nhóm đối tượng) và ý nghĩa thực tiễn (thêm, bớt một số đơn vị), xuất phát từ các “tình huống” bài toán thực tế để hình thành phép tính.
- + Tăng cường việc thực hiện tính nhẩm (dựa vào bảng cộng, trừ hoặc đặc điểm các số như số tròn chục,...).
- + Ở bài toán có lời văn chỉ cần quan sát tranh, “tình huống” thực tế rồi viết được phép tính tương ứng (không yêu cầu viết câu trả lời hay trình bày bài giải như Toán 1 hiện hành).
- + Với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ chỉ dừng lại mức độ “làm quen” (nhẩm rồi ghi ngay kết quả tính, không cần giải thích, diễn đạt phức tạp).
- Từ các yêu cầu cần đạt nêu trên sẽ xác định được cách tiếp cận khi xây dựng phép tính cộng, trừ và vận dụng vào giải quyết những bài toán cụ thể, trong đó nhấn mạnh đến cách tiếp cận theo hướng phát triển năng lực của HS.

### 2.2.2.3. CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC VỀ “HÌNH HỌC”

#### a) Vị trí, đặc điểm của chủ đề/bài học

- Chủ đề/bài học về “Hình phẳng, hình khối” thuộc mạch kiến thức “Hình học và Đo lường” trong Toán 1 mới.
- Sự gắn kết Hình học và Đo lường thành một mạch kiến thức là điểm mới so với Chương trình Toán 1 hiện hành. Trong phần Nội dung giáo dục ở Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán năm 2018 có nêu: “... Hình học và Đo lường là một trong những thành phần quan trọng nhất của giáo dục toán học, rất cần thiết cho việc tiếp thu các kiến thức cụ thể về không gian và các kỹ năng thực tế thiết yếu. Hình học và Đo lường hình thành những công cụ nhằm mô tả các đối tượng, thực thể của thế giới xung quanh. Mục tiêu quan trọng là tạo cho HS khả năng suy luận, phát triển tư duy lôgic, khả năng sáng tạo toán học, trí tưởng tượng không gian và tính trực giác, góp phần giáo dục thẩm mĩ và nâng cao văn hóa toán học cho HS”. Việc gắn kết Hình học và



Đo lường sẽ tăng cường tính trực quan, thực tiễn của việc dạy học bộ môn Toán nói chung và Toán 1 nói riêng.

- Chủ đề “Hình phẳng, hình khối” trong Toán 1 thuộc dạng “Hình học trực quan”. Quá trình nhận thức hình học của trẻ phải đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ hình ảnh trực quan đến những kiến thức đã được trừu tượng hóa, hình thức hóa. HS tiểu học, đặc biệt ở lớp 1, chủ yếu làm quen với hình học thông qua hình ảnh trực quan, vật thật có trong thực tế, không có yếu tố “suy luận” phức tạp. Vì thế, hình học trong giai đoạn đầu của tiến trình nhận thức của HS được gọi là “Hình học trực quan”.
- Xác định được vị trí, đặc điểm của chủ đề “Hình phẳng, hình khối” là “Hình học trực quan” giúp cho việc dạy học chủ đề này yêu cầu HS chủ yếu là nhận dạng, nhận biết hình qua mô hình, vật thật, GV không nhất thiết yêu cầu HS suy luận, tránh gây áp lực lên HS (nhưng cũng có thể đề cập đến những kiến thức hình học đã được hình thức hóa nếu điều kiện nhận thức của HS cho phép).

**b) Cấu trúc, nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học**

- ♦ So sánh nội dung dạy học của chương trình mới so với chương trình hiện hành:

Toán 1 mới	Toán 1 hiện hành
<ul style="list-style-type: none"><li>- Hình phẳng: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.</li><li>- Hình khối: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật.</li><li>- Vị trí, định hướng trong không gian: Trên – dưới, phải – trái, trước – sau, ở giữa.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hình phẳng: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác.</li><li>- Điểm, đoạn thẳng.</li><li>- Vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.</li><li>- Điểm ở trong, điểm ở ngoài một hình.</li></ul>

Điểm khác biệt của chủ đề “Hình phẳng, hình khối” trong Toán 1 mới so với Toán 1 hiện hành là:

- Ngoài hình phẳng, HS được biết “xác định vị trí, định hướng trong không gian” (trên – dưới, phải – trái, trước – sau, ở giữa); làm quen với hình khối (khối lập phương, khối hộp chữ nhật).
- Trong hình phẳng, HS được nhận biết thêm “hình chữ nhật” cùng với hình tròn, hình vuông, hình tam giác (hình chữ nhật học ở Toán 2 hiện hành).

- Nội dung kiến thức về điểm, đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, điểm ở trong, điểm ở ngoài một hình được chuyển sang chương trình Toán 2 mới (phù hợp với giai đoạn học tập của HS trong xây dựng chương trình Toán tiểu học mới).
- ♦ Cấu trúc nội dung dạy học chủ đề “Hình phẳng, hình khối” trong Toán 1 mới:
- Thực hiện theo định hướng cấu trúc chung của SGK Toán 1 mới, mạch kiến thức Hình học được chia thành hai chủ đề, gồm Chủ đề 2 (làm quen với một số hình phẳng); Chủ đề 4 (làm quen với một số hình khối). Mỗi chủ đề chia thành một số bài học, mỗi bài học gồm một số tiết phù hợp (Chủ đề 2 chia thành các bài 7, 8, 9; Chủ đề 4 chia thành các bài 14, 15, 16).
- Sự khác biệt của cấu trúc mạch Hình học thành các chủ đề như trên so với Toán 1 hiện hành là: Các yếu tố hình học trong Toán 1 hiện hành được dạy xen kẽ với các vòng số (từ học kì 1 sang học kì 2), không thu gọn vào trong các chủ đề như Toán 1 mới. Sự khác biệt này tuỳ theo quan điểm xây dựng chương trình, SGK, tuy nhiên trong Toán 1 mới, yếu tố hình học được tăng cường hơn so với trước cả về nội dung và thời lượng dành cho nó.
- ♦ Yêu cầu cần đạt của chủ đề “Hình phẳng, hình khối” trong Toán 1 mới:
- Nhận biết được vị trí, định hướng trong không gian: Trên – dưới, phải – trái, trước – sau, ở giữa.
- Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.
- Nhận dạng được khối lập phương, khối hộp chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.
- Nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình gắn với sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.

So với Toán 1 hiện hành, trong Toán 1 mới, ngoài yêu cầu nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác (như trước), HS cần nhận dạng được hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật, và đặc biệt nhận biết được vị trí, định hướng trong không gian, nhận biết và lắp ghép, xếp hình gắn với thực tế,...

Yêu cầu cần đạt này phù hợp với yêu cầu cần đạt khi dạy học “Hình học trực quan”. Chủ yếu là HS nhận biết được hình (dạng tổng thể) qua mô hình, hình ảnh vật thật thực tế xung quanh các em, chưa yêu cầu đi sâu vào đặc điểm các yếu tố của hình, giảm áp lực khi phải “suy luận”, giải thích vì sao nhận ra hình đó,...



## 2.2.2.4. CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC VỀ “ĐO LƯỜNG”

### a) Vị trí, đặc điểm của chủ đề/bài học

- Chủ đề/bài học về “Đo lường” thuộc mạch kiến thức “Hình học và Đo lường” trong Toán 1.
- Như đã phân tích trong mục trước, sự gắn kết Đo lường với Hình học thành một mạch kiến thức là điểm mới so với Chương trình Toán 1 hiện hành. Điều này giúp tăng cường tính trực quan, thực tiễn của việc dạy học bộ môn Toán nói chung, Toán 1 nói riêng.
- Chủ đề “Đo lường” trong Toán 1 chủ yếu giúp HS nhận biết các đại lượng và đơn vị đo đại lượng một cách trực quan. Quá trình nhận thức của trẻ phải đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ hình ảnh trực quan đến những kiến thức đã được trừu tượng hóa, hình thức hóa. HS tiểu học, đặc biệt ở lớp 1, chủ yếu làm quen, nhận biết các đại lượng thông qua hoạt động trải nghiệm, thực hành trên vật thật hoặc đồ dùng dạy học cụ thể.

### b) Cấu trúc, nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học

- ♦ So sánh nội dung dạy học của chương trình mới so với chương trình hiện hành:

Toán 1 mới	Toán 1 hiện hành
<ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn vị đo độ dài (đơn vị đo tự quy ước và đơn vị đo xăng-ti-mét);</li><li>- Đọc giờ đúng trên đồng hồ;</li><li>- Các ngày trong tuần;</li><li>- Thực hành xem đồng hồ, lịch.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn vị đo độ dài (đơn vị đo tự quy ước và đơn vị đo xăng-ti-mét);</li><li>- Đọc giờ đúng trên đồng hồ;</li><li>- Các ngày trong tuần;</li><li>- Thực hành xem đồng hồ, lịch.</li></ul>

- Rõ ràng nội dung dạy học của Toán 1 mới và Toán 1 hiện hành là như nhau. Sự khác biệt chỉ ở việc thể hiện nội dung đó trong sách Toán 1 mới được đa dạng, phong phú, hấp dẫn hơn, gắn liền với thực tế xung quanh các em, kích thích hứng thú học tập, tìm tòi, phát hiện.
- So với Toán 1 hiện hành, thời lượng học “Đo lường” trong Toán 1 mới có tăng cường và vấn đề “Trải nghiệm, thực hành” được quan tâm hơn.
- Trong chủ đề “Thời gian. Giờ và lịch” của Toán 1 mới có sử dụng nhiều hơn các tình huống và hình ảnh giúp HS phát triển nhiều về kỹ năng quan sát, đọc số liệu từ bảng.

- ♦ Cấu trúc nội dung dạy học chủ đề/bài học về “Đo lường” trong Toán 1 mới:
  - + Thực hiện theo định hướng cấu trúc chung của SGK Toán 1 mới, “Đo lường” được thể hiện trong Chủ đề 7 (độ dài và đo độ dài) và Chủ đề 9 (thời gian; giờ và lịch). Mỗi chủ đề tương ứng gồm các bài 25, 26, 27, 28 và bài 34, 35, 36, 37.
  - + Với chủ đề “Độ dài và đo độ dài”, sau khi giới thiệu về dài hơn – ngắn hơn, cao hơn – thấp hơn, sẽ giới thiệu đến đơn vị đo độ dài gồm đơn vị đo tự quy ước và đơn vị đo xăng-ti-mét. Trong mỗi phần đơn vị đo đều có các hoạt động cho HS ước lượng, sau đó thực hành đo để kiểm tra lại kết quả ước lượng.
  - + Với chủ đề “thời gian; giờ và lịch”, trước tiên giới thiệu cách xem giờ đúng trên mặt đồng hồ. Tiếp đến giới thiệu về các ngày trong tuần. Sau đó cho HS thực hành cách xem đồng hồ và tờ lịch hằng ngày.
- ♦ Yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học về “Đo lường” trong Toán 1 mới:
  - Nhận biết được về “dài hơn, ngắn hơn”.
  - Nhận biết được đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét, đọc và viết được số đo độ dài trong phạm vi 100.
  - Nhận biết được một tuần lễ có 7 ngày và tên gọi, thứ tự các ngày trong tuần.
  - Nhận biết được giờ đúng trên đồng hồ.
  - Thực hiện được việc đo và ước lượng độ dài theo đơn vị đo tự quy ước (gang tay, bước chân,...).
  - Thực hiện được việc đo độ dài bằng thước thẳng với đơn vị đo là xăng-ti-mét (cm).
  - Thực hiện được việc đọc giờ đúng trên đồng hồ.
  - Xác định được các ngày trong tuần khi xem lịch (loại lịch tờ hằng ngày).
  - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến đo độ dài, đọc giờ đúng và xem lịch (loại lịch tờ hằng ngày).

### 3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

#### 3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Toán

- Phù hợp với tiến trình nhận thức của HS. Đối với HS tiểu học, để xây dựng kiến thức cần đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ dễ đến khó. Đặc biệt, cần chú ý cách tiếp cận dựa trên sự trải nghiệm của HS, thông qua hoạt động, thực hành, chứ không chỉ tập trung vào tính lôgic tuyệt đối của vấn đề.



- Quán triệt tinh thần “lấy người học làm trung tâm”. Đối với lớp 1, khi HS lần đầu chuyển từ môi trường Mẫu giáo sang Trường học, cần phát huy tính tích cực, tự giác của HS. GV cần tổ chức quá trình dạy học kiến tạo, thông qua các hoạt động, HS được tham gia tìm tòi, phát hiện và suy luận để giải quyết vấn đề. Cũng cần phải chú ý đến sự phân hoá của HS, từ nhu cầu, năng lực nhận thức và cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân.
- Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực. Không có phương pháp nào là tuyệt đối cho tất cả HS, do đó GV cần kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học truyền thống; kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn. Thiết kế của SGK Toán 1 với cấu trúc được đảm bảo tỉ lệ cân đối, hài hoà giữa kiến thức cốt lõi, kiến thức vận dụng và các thành phần khác như hoạt động, trò chơi sẽ giúp việc tổ chức dạy học được thuận lợi, thúc đẩy thái độ học tập tích cực của HS.
- Sử dụng đủ và hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định đối với môn Toán. Đặc thù của SGK Toán 1 là rất chú trọng các hoạt động và các nội dung toán học gắn với thực tiễn, do đó sẽ cần nhiều giáo cụ trực quan. Để đảm bảo tính hiệu quả, SGK Toán 1 đã được thiết kế theo hướng mở, đảm bảo việc tổ chức dạy học có tính khả thi trong nhiều điều kiện khác nhau. Cụ thể, bên cạnh việc lồng ghép sử dụng các thiết bị dạy học theo quy định, sách cũng được thiết kế và có hướng dẫn cụ thể trong SGV để các thầy cô có thể xây dựng và sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS. Đồng thời, GV cũng được hướng dẫn và cung cấp các phương án tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại một cách phù hợp và hiệu quả trong từng nội dung cụ thể.
- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho HS qua giảng dạy Toán 1. Phương pháp dạy học Toán 1 cần góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập. Ở đây, các hoạt động toán học, cụ thể như các hoạt động thực hành ước lượng, đo lường hay các hoạt động trò chơi theo nhóm sẽ giúp HS phát triển các phẩm chất như: tình yêu lao động, học tập, phát huy tính trung thực, trách nhiệm; ý thức chủ động và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học, đồng thời phát triển các năng lực như năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phương pháp dạy học môn Toán góp phần hình thành và phát triển năng lực tính toán, năng lực ngôn ngữ và các năng lực đặc thù khác. Cụ thể, SGK Toán 1 được thiết kế với những ưu thế nổi trội, thông qua cấu trúc mở, linh hoạt, đa dạng, hệ thống bài tập, ví dụ, hoạt động phong phú, đa dạng, sẽ đảm bảo cho HS có thể vừa rèn luyện kĩ năng tính toán, ước lượng, vừa giúp hình thành và phát triển các thành tố của năng lực toán học như năng lực tư duy, lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực giao tiếp,... Với cấu trúc tổng thể được xây dựng dựa trên một tuyến nhân vật xuyên suốt có cốt truyện, SGK Toán 1 còn góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ cho HS, giúp HS có được tầm nhìn rộng mở đối với thế giới xung quanh.

### **3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và tổ chức hoạt động theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực HS là cách thức tổ chức quá trình dạy học thông qua một chuỗi các hoạt động học tập tích cực, độc lập, sáng tạo của HS, với sự hướng dẫn, trợ giúp hợp lí của GV, hướng đến mục tiêu hình thành và phát triển năng lực toán học. Quá trình đó có thể được tổ chức theo chu trình: Trải nghiệm, khám phá, rút ra bài học – Thực hành, luyện tập – Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn. Như vậy, chúng ta không chỉ chú ý tới mặt tích cực hoá hoạt động học tập của HS mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống thực tiễn, với hoạt động thực hành, trải nghiệm.
- Bên cạnh đó, cần tăng cường hoạt động nhóm, đổi mới mối quan hệ giữa GV – HS và HS với nhau theo hướng cộng tác, nhằm phát triển năng lực cá nhân, năng lực xã hội,... Bên cạnh việc học tập những kiến thức, kĩ năng riêng lẻ, cần bổ sung các chủ đề học tập theo hướng tích hợp.
- Về cơ bản, khi triển khai tổ chức dạy học và các hoạt động trong chương trình Toán 1, cần tập trung chủ yếu vào các yếu tố sau:
  - + GV tổ chức hoạt động nhằm thúc đẩy việc học tập tích cực, chủ động của HS;
  - + Việc giảng dạy Toán cần chú trọng tạo một môi trường hỗ trợ học tập (gắn với bối cảnh thực tiễn);
  - + Tăng cường trách nhiệm học tập;
  - + Tạo điều kiện thuận lợi cho HS có thể chia sẻ, trao đổi, tranh luận,...;
  - + Cung cấp đầy đủ cơ hội để HS tìm tòi, khám phá, sáng tạo;
  - + GV cần coi giảng dạy như quá trình tìm tòi.

- Trong SGK Toán 1 mới, rất nhiều hoạt động trải nghiệm và trò chơi được thiết kế. GV có thể cân nhắc tổ chức thành các hoạt động cặp đôi, hoạt động nhóm để giúp các em có cơ hội tương tác, thực hành, giúp tăng tính chủ động, tích cực trong việc học. Rất nhiều nội dung trong SGK Toán 1 mới đã được thiết kế gắn với thực tiễn. GV cần tìm hiểu kĩ các nội dung tích hợp này trong SGV để có thể truyền tải hết thông điệp “Kết nối tri thức với cuộc sống”, giúp HS hiểu được tính thiết thực, ý nghĩa của việc học Toán. Từ đó, hình thành thói quen học tập tích cực, chủ động.

## 4 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

### 4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Toán là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự phát triển năng lực và sự tiến bộ của HS trên cơ sở yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp học, cấp học; điều chỉnh các hoạt động dạy học, đảm bảo sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng giáo dục môn Toán nói riêng và chất lượng giáo dục nói chung. Để đạt được mục tiêu này, cần phải vận dụng kết hợp nhiều hình thức đánh giá (đánh giá quá trình, đánh giá định kì), nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, hỏi đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, kiểm tra viết, bài tập thực hành, các dự án/sản phẩm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập,...) và vào những thời điểm thích hợp. Đối với môn Toán lớp 1, việc đánh giá kết quả học tập cần lưu ý những điểm chính sau:

- Đánh giá quá trình (hay đánh giá thường xuyên) do GV phụ trách môn học tổ chức, kết hợp với đánh giá của GV các môn học khác, của bản thân HS được đánh giá và của các HS khác trong tổ, trong lớp hoặc đánh giá của cha mẹ HS. SGK Toán 1 mới được thiết kế với nhiều hoạt động, hệ thống bài tập đa dạng về mức độ và phong phú về hình thức từ trắc nghiệm đến câu hỏi mở, do đó GV cần có sự quan sát, ghi lại quá trình thực hiện để từ đó có được đánh giá cụ thể, chính xác, đảm bảo đánh giá quá trình đi liền với tiến trình hoạt động học tập của HS, tránh tình trạng tách rời giữa quá trình dạy học và quá trình đánh giá, bảo đảm mục tiêu đánh giá vì sự tiến bộ trong học tập của HS.
- Đánh giá định kì (hay đánh giá tổng kết) có mục đích chính là đánh giá việc thực hiện các mục tiêu học tập. Kết quả đánh giá định kì và đánh giá tổng kết được sử dụng để chứng nhận cấp độ học tập, công nhận thành tích của HS.

Đối với HS tiểu học, đặc biệt là HS lớp 1, chúng ta cần chú trọng đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các hành động của HS. Tiến trình đánh giá gồm các bước cơ bản như:

xác định mục đích đánh giá; xác định bằng chứng cần thiết; lựa chọn các phương pháp, công cụ đánh giá thích hợp; thu thập bằng chứng; giải thích bằng chứng và đưa ra nhận xét. Ở đây, cần chú trọng việc lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực toán học. Ví dụ, khi đánh giá năng lực tư duy và lập luận toán học có thể sử dụng các công cụ như hệ thống câu hỏi, bài tập phân hoá; đánh giá năng lực mô hình hoá toán học có thể sử dụng công cụ như các dự án, bài tập gắn với tình huống toán học trong thực tiễn; đánh giá năng lực giải quyết vấn đề có thể sử dụng công cụ là các tình huống yêu cầu HS phải nhận dạng, phát hiện và trình bày được vấn đề, sử dụng các câu hỏi đòi hỏi người học vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề đó; đánh giá năng lực giao tiếp toán học có thể sử dụng công cụ là các hoạt động thực hành, các trò chơi học Toán để HS có cơ hội được nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác.

#### **4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Toán lớp 1**

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán năm 2018 đã xác định rõ yêu cầu cần đạt đối với HS khi kết thúc lớp 1. Vì vậy, việc kiểm tra, đánh giá phải nhằm đánh giá mức độ đạt được của HS đối với yêu cầu đó. Việc đánh giá kết quả học tập của HS có thể thực hiện thông qua quá trình đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Trong các bài học ở cuối tập một và tập hai của SGK Toán 1 mới đã đưa ra những nội dung chủ yếu, dạng mẫu có thể sử dụng để phục vụ cho công tác đánh giá định kì.

Bài 20  
ÔN TẬP CHUNG

1. Số ?

a) ?  
b) ?  
c) ?  
d) ?

2. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.

7 8 6 4

3. Số ?

$3 + 5 = ?$	$6 + 4 = ?$	$3 + 0 = ?$
$8 - 4 = ?$	$10 - 5 = ?$	$5 - 0 = ?$

4. Số ?

a) ? + ? = ?

b) ? - 5 = ?

5. Hình thích hợp đặt vào dấu "?" là hình nào?

A. B. C. D.

Bài 41  
**ÔN TẬP CHUNG**

**Luyện tập**

1) a) Tìm chỗ đỗ cho xe ô tô.

b) Sắp xếp các số 48; 25; 42; 74 theo thứ tự từ bé đến lớn.

2) Đặt tính rồi tính.

13 + 5      78 - 6      42 + 56      69 - 63

3) Đồng hồ chỉ mấy giờ?

1) a) Mai hái được 23 bông hoa, Mí hái được 14 bông hoa. Hỏi cả hai chị em hái được bao nhiêu bông hoa?

Em hãy nêu câu trả lời.

b) Nam có 25 viên bi. Näm cho Việt 10 viên bi. Hỏi Nam còn lại bao nhiêu viên bi?

Em hãy nêu câu trả lời.

5) a) Chọn câu trả lời đúng.

Nếu thứ ba là ngày 11 thì thứ sáu tuần đó là:  
A. Ngày 13      B. Ngày 14      C. Ngày 15

b) Đo độ dài rồi chọn câu trả lời đúng.

Bút bi trên dài:  
A. 14 cm      B. 15 cm      C. 16 cm

6) Chọn câu trả lời đúng.

Hình bên có:  
A. 1 hình vuông  
B. 4 hình vuông  
C. 5 hình vuông

104

105

## 5 KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

Cân lưu ý một số yêu cầu sau trong việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học môn Toán lớp 1 nhằm phát triển năng lực toán học nói chung, năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán nói riêng:

♦ *Thứ nhất*, coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan, cảm tính của HS nhưng phải sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, thực sự có hiệu quả, tránh hình thức, tránh lạm dụng gây phản tác dụng đối với người học, làm giảm hiệu quả của quá trình dạy học. GV cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của từng bài học cụ thể. Trên cơ sở đó xác định phương tiện, thiết bị cần sử dụng, cách thức và thời điểm sử dụng. Cần sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, linh hoạt, hiệu quả trong tất cả các khâu của quá trình dạy học (hướng dẫn HS trải nghiệm, khám phá, phát hiện và giải quyết vấn đề, luyện tập, thực hành, vận dụng vào thực tiễn) tránh hình thức, tránh lạm dụng.

♦ *Thứ hai*, tạo điều kiện để HS thực sự được thực hành, thao tác trên các phương tiện, thiết bị dạy học. GV không nên lạm dụng việc thuyết giảng và làm mẫu trên bộ đồ dùng dạy học của GV, biến HS thành những “quan sát viên” bất đắc dĩ, mà nên tạo điều kiện để HS thực hành, thao tác trực tiếp trên phương tiện, thiết bị dạy học (quan sát, cầm nắm, lắp ghép,...), qua đó giúp HS trải nghiệm, khám phá, phát hiện kiến thức một cách chủ động, tích cực; rèn luyện kĩ năng

tìm tòi, giải quyết vấn đề sáng tạo, góp phần phát triển “năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán”.

- ♦ *Thứ ba*, khai thác thiết bị dạy học trong dạy học. Khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện kĩ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống, phương tiện trực quan thao tác được (những phương tiện có thể trực tiếp cầm, nắm, sắp xếp, dịch chuyển). Các phương tiện và thiết bị dạy học hiện đại tác động mạnh mẽ tới việc đổi mới phương pháp dạy học. Việc khai thác các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại không chỉ giúp việc học trở nên trực quan, hứng thú, tích cực hơn, mà còn giúp GV tiết kiệm thời gian.
- ♦ *Thứ tư*, tăng cường thiết bị dạy học tự làm. Cần động viên, khuyến khích và phát triển các thiết bị dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS. Trong quá trình hình thành ý tưởng và thiết kế các phương tiện, thiết bị, HS được rèn luyện ý thức chăm chỉ, tự giác, kĩ năng giao tiếp, hợp tác, tính toán, giải quyết vấn đề. Như vậy, hoạt động tự làm thiết bị của GV và HS không chỉ có ý nghĩa bổ sung kịp thời các phương tiện, thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị học tập cá nhân, mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho HS.
- ♦ *Thứ năm*, phối hợp sử dụng linh hoạt các loại hình thiết bị dạy học. Mỗi loại hình thiết bị đều có ưu điểm và hạn chế nhất định, do đó trong dạy học cần kết hợp, phối hợp sử dụng các dạng loại thiết bị dạy học (thiết bị truyền thống và hiện đại, thiết bị quan sát và thực hành, thiết bị thực và ảo, thiết bị được cung cấp với thiết bị tự làm). Tuỳ vào nội dung bài học, phương pháp dạy học mà có thể kết hợp sử dụng các loại hình thiết bị dạy học với nhau và phối hợp chúng một cách hợp lý, khoa học và sinh động.
- ♦ *Thứ sáu*, tuỳ theo điều kiện của từng trường, từng nội dung dạy học cụ thể mà GV có thể lựa chọn một số mô hình, hoặc sử dụng phần mềm xây dựng một số hình ảnh trực quan hỗ trợ dạy học.



## GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI / HOẠT ĐỘNG

Trong phần này, chúng tôi sẽ đưa ra gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài đặc trưng trong SGK Toán 1.

### 1 TỔ CHỨC DẠY HỌC PHẦN "KHÁM PHÁ"

Phần “Khám phá” ở mỗi bài học nhằm giúp HS tìm hiểu, hình thành kiến thức mới. Từ kiến thức đã học, trên cơ sở những “tình huống” thực tế xung quanh các em, HS qua quan sát, trải nghiệm rút ra bài học, tiếp cận kiến thức mới để có thể “giải quyết” vấn đề đặt ra. (Có sự trợ giúp, gợi mở của GV, những nội dung kiến thức cũng đơn giản, phù hợp với lứa tuổi HS.)

#### Ví dụ 1: Dạy học phần “Khám phá” trong dạy học “Số” (Bài 1 – Toán 1)

- Qua “Khám phá”, HS hình thành, có biểu tượng, nhận biết được các số 1, 2, 3, 4, 5, 0.
- Yêu cầu HS quan sát tranh vẽ về số lượng đối tượng (cá trong bình/ khối gỗ). Đếm số cá trong mỗi bình, số khối gỗ cùng hàng, rồi nhận biết số tương ứng. Qua đó HS hình thành biểu tượng về số lượng và con số.
- Qua hoạt động dạy học này, HS được phát triển năng lực phân tích, tổng hợp, trừu tượng hoá khi hình thành biểu tượng con số. Biểu tượng con số được lặp lại gắn với thực tế là các con cá, các khối gỗ khiến cho sự “khám phá” con số vừa gần gũi các em, vừa gây hứng thú học tập, tạo cảm giác như các em tự tìm hiểu được các kiến thức mới trong bài học.



### Lưu ý:

- + Trong “Khám phá” này, cột thứ nhất là hình ảnh “bể cá” với những con cá cảnh xinh đẹp, là hình ảnh thực tế quen thuộc, HS đếm số lượng cá ở mỗi bể rồi liên hệ với các số 1, 2, 3, 4, 5, 0 (GV có gợi mở để HS hình thành các con số đầu tiên trong 10 số đầu ở Toán 1); cột thứ hai dạy học tương tự như cột thứ nhất, nhưng hình ảnh các khối gỗ là các mô hình có tính khái quát hơn (so với các con cá trong bình); cột thứ ba là hình thành các con số (số in); cột bốn là hình thành các con số (cách viết số).
- + Số 0 đưa sau khi dạy các số 1, 2, 3, 4, 5 là hợp lí (sau số 5, HS dựa vào cách đếm như các số trước, thấy bể “không có cá”, “không có khối gỗ”, GV đưa ra hình ảnh số 0 (đọc là *không*), HS dễ nhận biết số 0 trong nhóm các số “trực giác” đã quen gắp từ mầm non (0, 1, 2, 3, 4, 5).

### Ví dụ 2: Dạy học phần “Khám phá” trong dạy học các nội dung hình học (Bài 7, 14 – Toán 1)

- Giúp HS tìm hiểu kiến thức mới (có biểu tượng, nhận biết được hình phẳng: hình tam giác, hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật; hình khối: khối lập phương, khối hộp chữ nhật).
- Cách tiếp cận: Yêu cầu HS quan sát các vật thật trong thực tế xung quanh các em, từ đó có biểu tượng, nhận biết về hình dạng các hình tương ứng (qua mô hình, hình vẽ, đồ dùng học tập,...).

Chẳng hạn:

The image shows two cards from a mathematics textbook. Both cards have a yellow circular logo with a cartoon character and the word 'Khám phá' in blue.

**Left Card (Top Row):**

- Hình vuông (Square): A yellow square next to a yellow textured square.
- Hình tròn (Circle): A blue circle next to a blue textured circle.

**Left Card (Bottom Row):**

- Hình tam giác (Triangle): A red triangle next to a red textured triangle.
- Hình chữ nhật (Rectangle): A pink rectangle next to a pink textured rectangle.

**Right Card (Top Row):**

a) Khối lập phương (Cuboid): An illustration of a red wrapped gift box and a red cube.

**Right Card (Bottom Row):**

b) Khối hộp chữ nhật (Cuboid): An illustration of a blue aquarium and a blue rectangular prism.



- + Từ hình ảnh chiếc khăn tay, cái đĩa, biển báo giao thông, khung tranh, HS hình thành biểu tượng, nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- + Từ hình ảnh hộp quà, con xúc xắc, bể cá, loa thùng, HS hình thành biểu tượng, nhận biết được khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

Qua hoạt động dạy học này, HS được phát triển năng lực quan sát, phân tích, tổng hợp khi hình thành biểu tượng về các hình phẳng, hình khối đã học. Gắn toán học (dạng mô hình) với thực tiễn (dạng vật thật). Thấy tự mình “khám phá” được hình dạng các hình trong thực tiễn xung quanh các em (như đồng hồ, viên gạch hoa, lá cờ, khung ảnh, biển báo giao thông, hộp quà, ru-bích, hộp bánh, bao diêm, bể cá, loa thùng,...). Từ đó gây hứng thú học tập cho các em.

### **Ví dụ 3: Dạy học phần “Khám phá” trong dạy học “Phép tính” (Bài 10, 11, 32 – Toán 1)**

- Giúp HS hình thành khái niệm ban đầu, hiểu ý nghĩa thực tiễn của phép cộng, phép trừ. Bước đầu nắm được kĩ thuật tính (cách tính) cộng, trừ trong các trường hợp đơn giản, gắn với việc “giải quyết” các “tình huống” thực tế xung quanh các em.
- Cách tiếp cận:
  - + Kết hợp giữa “ý nghĩa toán học” và “ý nghĩa thực tiễn”, nhưng chủ yếu từ “ý nghĩa thực tiễn” của phép tính (hình ảnh liên quan đến các “tình huống” trong thực tế xung quanh các em cần “giải quyết”) để hình thành khái niệm ban đầu về phép cộng, phép trừ.
  - + Dựa vào kiến thức đã biết khi học các số trong phạm vi 10 (phân tách, gộp số “mấy và mấy”; khi học các số trong phạm vi 100 (phân cấu tạo số có hai chữ số, gồm số chục và số đơn vị) để xây dựng “thuật toán” (kĩ thuật tính, đặt tính rồi tính).
  - + Hình thành phép tính, xây dựng kĩ thuật tính thường theo con đường từ tình huống thực tế, thay thế bằng hình vẽ, thao tác trên đồ dùng học tập, mô hình hoá các bước thực hiện rồi kết thành thuật toán, quy tắc tính.

Chẳng hạn:

**Khám phá**

Gộp lại thì bằng mấy?

a)  Gộp 3 quả bóng và 2 quả bóng được mấy quả bóng?  
 $3 + 2 = 5$   
 ba cộng hai bằng năm. Dấu cộng: +

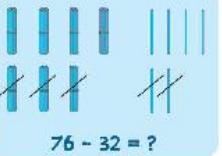
b)   $1 + 3 = 4$   
 một cộng ba bằng bốn

**Khám phá**

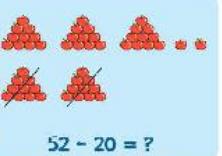
Thêm vào thì bằng mấy?

 5 bông hoa, thêm 2 bông hoa được mấy bông hoa?  
 $5 + 2 = 7$   
 Dếm thêm: 5, 6, 7

**Khám phá**

  
 $76 - 32 = ?$

Chục	Đơn vị
7	6
3	2
4	4

  
 $52 - 20 = ?$

Chục	Đơn vị
5	2
2	0
3	2

$\begin{array}{r} 76 \\ - 32 \\ \hline 44 \end{array}$  • 6 trừ 2 bằng 4, viết 4  
 $\begin{array}{r} 76 \\ - 32 \\ \hline 44 \end{array}$  • 7 trừ 3 bằng 4, viết 4

$\begin{array}{r} 52 \\ - 20 \\ \hline 32 \end{array}$  • 2 trừ 0 bằng 2, viết 2  
 $\begin{array}{r} 52 \\ - 20 \\ \hline 32 \end{array}$  • 5 trừ 2 bằng 3, viết 3

### Lưu ý:

- “Khám phá” (tranh 1 và 2) giúp HS hình thành phép cộng trong phạm vi 10 và biết cách tính cộng nhẩm các số trong phạm vi 10.
  - + Từ hình ảnh thực tế “Gộp 3 quả bóng của Nam với 2 quả bóng của Mai được mấy quả bóng?” dẫn ra phép tính cộng  $3 + 2 = 5$  (3 gộp với 2 được 5 → 3 cộng 2 bằng 5 →  $3 + 2 = 5$ ).
  - + Tương tự:  $5 + 2 = ?$  có thể qua “đếm” hai nhóm rồi gộp lại được 7, hoặc qua “đếm thêm” 5, 6, 7 để có kết quả là 7.
- “Khám phá” (tranh 3) giúp HS hình thành quy tắc tính trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (đặt tính rồi tính). GV gợi ý cho HS dựa vào “cấu tạo” số có hai chữ số (gồm số chục và số đơn vị) để thực hiện tính trừ số đơn vị cho số đơn vị, số chục cho số chục (lần lượt từ phải sang trái).

Cách tiếp cận trên giúp HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy lôgic, khả năng phân tích, tổng hợp và năng lực mô hình hóa, giao tiếp toán học.



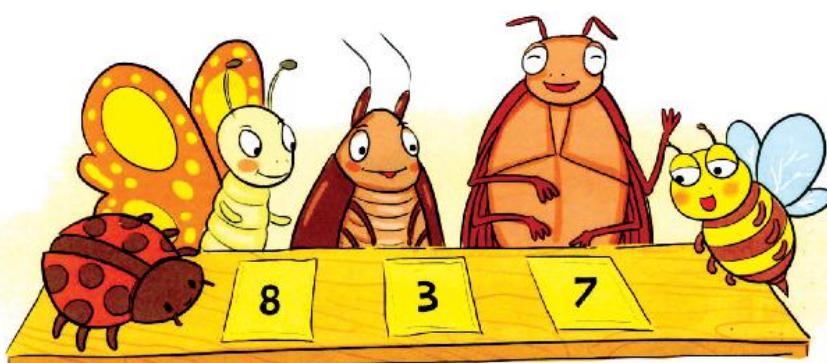
## 2 TỔ CHỨC DẠY HỌC “THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP”

- Thực hành, luyện tập giúp HS củng cố, hoàn thiện kiến thức vừa học và liên kết các kiến thức đã có để giải quyết vấn đề, từng bước hình thành và phát triển năng lực.
- Cách tiếp cận:
  - + Thực hành, luyện tập thường được tổ chức dưới dạng cho HS hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm. Khi dạy học cần linh hoạt trong tổ chức thực hành, luyện tập.
  - + Thông qua các bài tập đa dạng, hấp dẫn theo hướng “giải quyết tình huống” liên quan đến đời sống xung quanh, gần gũi với các em (đó là đồ chơi, bánh kẹo các em ưa thích; trò chơi dân gian; sinh hoạt ngoài trời và các câu chuyện vui).

### Ví dụ 1: Tổ chức thực hành, luyện tập trong dạy học “Số”

- Khi tổ chức thực hành, luyện tập cần linh hoạt trong dạy học. Một số bài có thể tổ chức dạy và học dưới nhiều hình thức khác nhau, tuỳ theo điều kiện của GV và trường lớp. Ví dụ: Bài tập 3, trang 15, Bài 2 – Toán 1, tập một có thể cho HS làm dưới dạng hoạt động cá nhân, hoặc tổ chức thành trò chơi, trong đó HS chia thành nhóm và cùng hợp tác hoàn thành bài tập. Tương tự là bài tập 5, trang 27, Bài 25 – Toán 1, tập hai. Đặc điểm này của Toán 1 mới giúp việc dạy và học trở nên linh hoạt, phù hợp với điều kiện đặc thù của mỗi GV, trường lớp, đáp ứng tiêu chí “bảo đảm tính mở”, đồng thời trao quyền chủ động, trách nhiệm cho địa phương cùng nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục toán học và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng và điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục,...

5 Em hãy giúp các bạn côn trùng lập các số có hai chữ số bằng cách sử dụng các tấm thẻ trên bàn.



## Ví dụ 2: Tổ chức thực hành, luyện tập trong dạy học "Phép tính"

Việc tổ chức hoạt động thực hành linh hoạt khi dạy phép tính giúp cho HS có năng lực quan sát, lựa chọn tìm ra giải pháp hợp lí, biết gắn “tri thức với thực tiễn”, qua đó HS sẽ tự tin, biết cách tự học và hợp tác, thấy thích học Toán hơn,...

Chẳng hạn:

**2 Số ?**

a)

$$4 + ? = ?$$

b)

$$3 + ? = ?$$

**1 Số ?**

Có 6 gấu bông và sóc bông, trong đó có 2 gấu bông. Hỏi có mấy sóc bông?

$$\begin{array}{l} 6 \\ - \quad ? \\ \hline ? \end{array}$$

$$6 - ? = ?$$

**5 Dế Mèn phiêu lưu kí.**

a) Xem tranh rồi tính:

- Từ nhà Dế Mèn đến nhà bác Xén Tóc dài bao nhiêu bước chân?
- Từ nhà Dế Mèn đến nhà Châu Chấu Voi dài bao nhiêu bước chân?

b) Nhà ai gần nhà Dế Mèn nhất?

Dế Mèn

Dế Trui

Châu Chấu Voi

Xén Tóc

28

30

15

21

31

32

**3 Tính rồi tìm thức ăn cho mỗi con vật.**

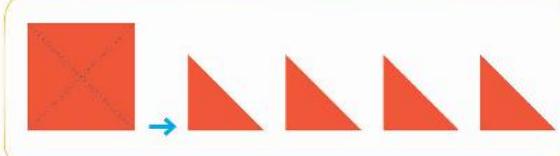
$40 + 9$			<b>98</b>
$76 + 2$			<b>49</b>
$90 + 8$			<b>26</b>
$25 + 1$			<b>78</b>

### Ví dụ 3: Tổ chức thực hành, luyện tập trong dạy học các nội dung hình học

- Thông qua các bài tập thực hành lắp ghép, xếp hình, HS được củng cố chắc hơn về nhận biết các hình, đồng thời các em được làm quen với thao tác lắp ghép, xếp hình để “sáng tạo” ra các hình mới (là các đồ vật, con vật dạng đồ chơi) hấp dẫn. Từ đó phát triển tư duy (phân tích, tổng hợp), trí tưởng tượng không gian, cách quan sát, lựa chọn khả năng thích hợp, óc thẩm mĩ qua cái đẹp của mỗi hình,... Đó cũng là những năng lực toán học cần thiết được rèn luyện qua các dạng bài thực hành như trên.

Chẳng hạn: (Bài 8, 38 – Toán 1)

**Bạn cắt miếng bia hình vuông thành bốn miếng bia hình tam giác:**




Em hãy ghép bốn miếng bia hình tam giác đó để được mỗi hình sau:

a) 

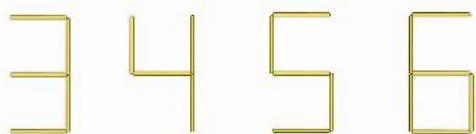
b) 

c) 

d) 

**Xếp que tính.**

a) Em hãy xếp que tính thành các số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 theo hình dưới đây:



b) Với 5 que tính, em xếp được những số nào trong các số trên?

- Trong các chủ đề “Hình phẳng, hình khối” ở Toán 1 có một dạng bài nhằm phát triển năng lực HS phù hợp và hiệu quả, đó là sắp xếp các hình thành một dãy theo “quy luật”, thường là:

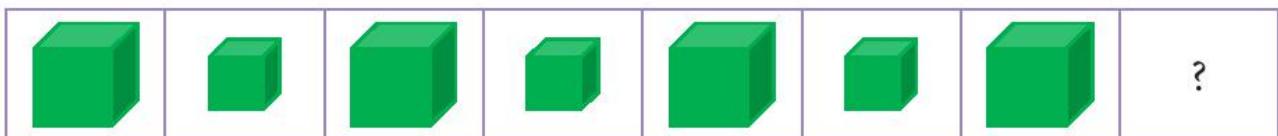
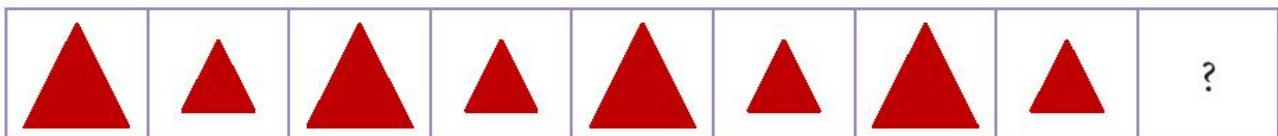
a) “Quy luật” theo màu sắc:

							?	
---	---	---	---	---	---	---	---	---

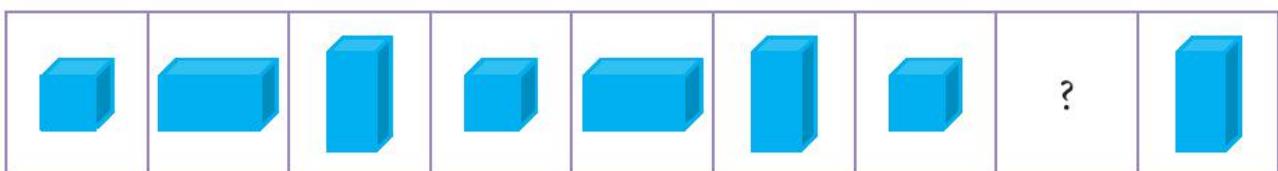
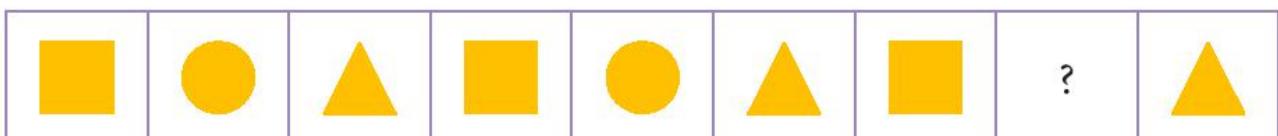
  

							?	
---	---	---	---	---	---	---	---	---

b) “Quy luật” theo kích thước:



c) “Quy luật” theo hình dạng:



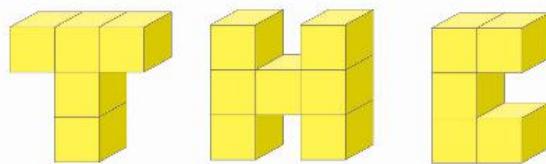
Khi dạy học dạng bài này, yêu cầu HS tự quan sát, tìm ra được “quy luật” xếp hình (GV chỉ gợi ý khi cần thiết). Qua đó, các em rèn óc quan sát, tư duy lựa chọn và xét được các khả năng thích hợp để tìm ra hình cần xếp ở vị trí dấu hỏi (?). Để xác định được “quy luật”, các em phải biết phân loại (theo màu sắc, theo kích thước, theo hình dạng), rồi biết thử chọn đúng, sai,... Do đó, HS được phát triển tư duy, kĩ năng sắp xếp hình theo “quy luật”,... Nếu GV cho các em tự nêu (diễn đạt) lí do vì sao em xếp được theo “quy luật” đó, thì các em được phát triển năng lực giao tiếp toán học cần có (có mức độ vừa sức).

- Khuyến khích HS mạnh dạn, tự tin tham gia vào các hoạt động học tập (nhận biết, xếp, ghép hình, nêu các vật thật trong thực tế có dạng hình đã học), đặc biệt tự nêu được câu hỏi, trao đổi trong nhóm, tạo môi trường học tập thân thiện, hợp tác. GV có thể chuyển một số bài tập thành các trò chơi hấp dẫn, qua đó phát triển được tính “sáng tạo” của HS, đồng thời mỗi em được chơi sẽ tự tin, khẳng định mình hơn (tự nguyện, không bắt buộc). Tuy nhiên, phụ thuộc vào điều kiện chuẩn bị đồ chơi, thời gian thực hiện ở lớp, ở buổi học thứ hai,... của mỗi trường, lớp cho phép.

## Chẳng hạn:

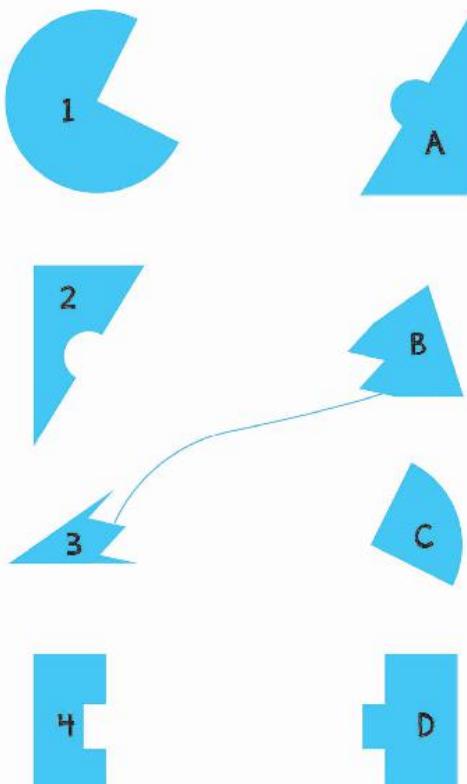
- + Có thể cho từng nhóm dùng các khối lập phương nhỏ như nhau để xếp thành các chữ T, H, C (hoặc các chữ khác) dưới dạng trò chơi (ai xếp nhanh, đúng).

2 Dùng các khối lập phương nhỏ như nhau, bạn Việt xếp thành các chữ T, H, C như sau:

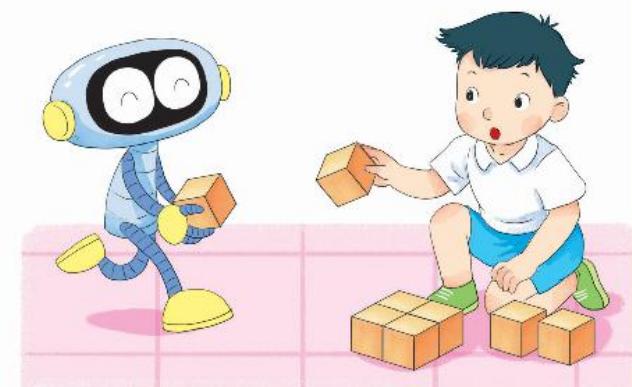


- a) Chữ nào được xếp bởi nhiều khối lập phương nhất?  
b) Hai chữ nào được xếp bởi số khối lập phương bằng nhau?

3 Tim hai miếng bìa để ghép được hình tròn; hình vuông; hình tam giác hoặc hình chữ nhật.



4 Từ 8 khối lập phương nhỏ như nhau, em hãy xếp thành một khối lập phương lớn.



## Ví dụ 4: Tổ chức thực hành, luyện tập trong dạy học “Đại lượng và đo đại lượng”

- Khi tổ chức thực hành, luyện tập với “Đại lượng và đo đại lượng” cần tăng cường tổ chức cho HS trải nghiệm qua thực tế. Từ đó, giúp HS thấy được sự gần gũi của toán học trong đời sống, tạo cho các em thái độ yêu thích, kích thích sự tò mò tìm hiểu về độ dài của các đồ vật trong thực tế.

**Chẳng hạn:** Thông qua các bài tập thực hành ước lượng các đồ vật trong lớp học như bàn, ghế, bảng,... HS được học kĩ năng quan sát, phán đoán độ dài của các vật. Sau đó, các em được tự mình tham gia vào hoạt động trải nghiệm đo độ dài.

### hoạt động

**Khám phá lớp học**  
Em hãy ước lượng độ dài các đồ vật trong lớp học bằng gang tay.  
Đo độ dài thực tế của chúng bằng gang tay.

Đồ vật	Ước lượng	Thực tế
	? gang tay	? gang tay
	? gang tay	? gang tay
	? gang tay	? gang tay
	? gang tay	? gang tay

**3** Ước lượng độ dài mỗi cây bút rồi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chúng.

a)

Ước lượng: ? cm    Đo độ dài: ? cm

b)

Ước lượng: ? cm    Đo độ dài: ? cm

c)

Ước lượng: ? cm    Đo độ dài: ? cm

d)

Ước lượng: ? cm    Đo độ dài: ? cm

**4** Mỗi băng giấy dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

1 cm

1 cm

- Trong chủ đề “Thời gian. Giờ và lịch” ở Toán 1, có một dạng bài nhằm phát triển năng lực HS phù hợp và hiệu quả, đó là “Quan sát tranh và trả lời câu hỏi”.



- + Các bài tập liên quan đến đọc giờ đúng trên đồng hồ và các ngày trong tuần được thiết kế dựa trên ý tưởng các tình huống trong thực tế cũng như trong các câu chuyện tranh.
- + Để giải quyết được các bài tập dạng này, yêu cầu HS quan sát, tìm ra đối tượng để bài cần hỏi nằm ở đâu trong bức tranh, cũng như kết nối các hình ảnh có trong bức tranh với yêu cầu của đề bài. Các bài tập như vậy, ngoài tác dụng rèn cho HS khả năng quan sát, phán đoán còn kích thích tư duy, suy luận lôgic cũng như tạo được hứng thú giúp các em yêu thích môn Toán hơn.
- + GV nên tận dụng các bài tập trên để lồng ghép việc giáo dục HS.

**Chẳng hạn:** GV có thể từ câu chuyện “Rùa và Thỏ” được lồng vào bài tập xem giờ đúng trên mặt đồng hồ rút ra bài học cho các em; hay qua bài tập “Bạn Rô-bốt đi du lịch”, GV có thể giới thiệu thêm cho HS các địa danh trên đất nước Việt Nam.

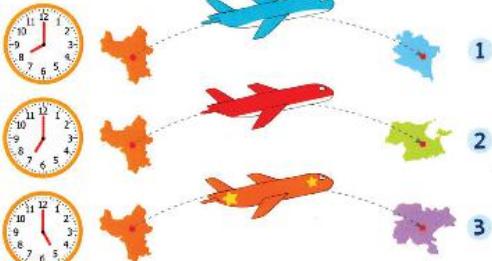
### Luyện tập

**1 Rùa và Thỏ.**  
Em hãy quan sát các bức tranh rồi trả lời.



a) Rùa và Thỏ xuất phát lúc mấy giờ?  
 b) Thỏ bắt bướm lúc mấy giờ?  
 c) Thỏ ngủ quên lúc mấy giờ?  
 d) Rùa về đích lúc mấy giờ?

**2 Quan sát tranh và bảng thông tin chuyến bay rồi trả lời.**



Chuyến bay	Giờ khởi hành
Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh	5 giờ
Hà Nội – Đà Nẵng	7 giờ
Hà Nội – Huế	8 giờ

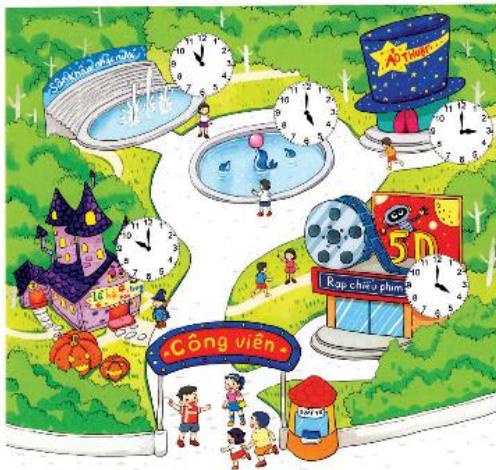
a) Xác định tên của các thành phố **1 2 3**.  
 b) Em sẽ lên máy bay màu nào để đi từ Hà Nội đến Đà Nẵng?

**3 Quan sát tranh rồi trả lời.**



Gia đình bạn Mai đi từ nhà về đến quê hết mấy giờ?

③ Quan sát tranh rồi trả lời.



a) Mỗi tiết mục bắt đầu lúc mấy giờ?

Các tiết mục

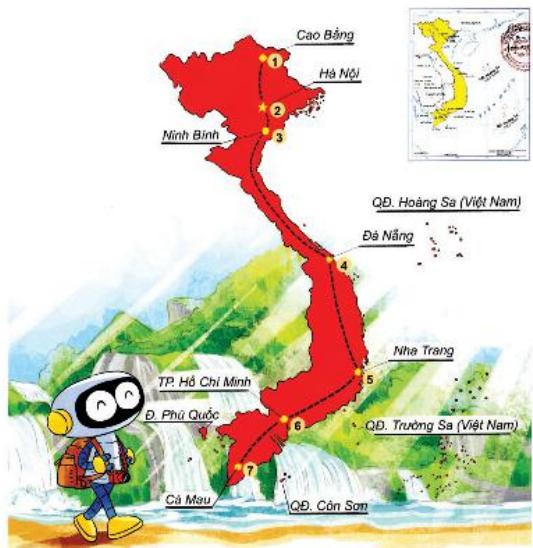
1. Lễ hội hóa trang
2. Nhạc nước
3. Ảo thuật
4. Phim hoạt hình 5D
5. Xếp cá heo

b) Nếu Mi đến công viên vào lúc 2 giờ chiều thì Mi có thể xem được những tiết mục nào?

75

③ Bạn Rô-bốt đi du lịch. Hành trình đi du lịch của Rô-bốt qua các địa điểm

1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7



Biết rằng mỗi ngày Rô-bốt ở một nơi khác nhau. Thứ hai, Rô-bốt ở Cao Bằng. Hỏi:

- a) Thứ ba, Rô-bốt ở đâu?
- b) Thứ mấy Rô-bốt ở Đà Nẵng?
- c) Rô-bốt kết thúc hành trình vào ngày nào trong tuần?

79

### 3 TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG “TRÒ CHƠI”

- Ý nghĩa: Một trong các yêu cầu dạy học Toán ở lớp 1 là phải hấp dẫn được trẻ, tạo hứng thú học tập cho HS. Chơi cũng là một nhu cầu không thể thiếu được của HS. Vì vậy, tổ chức hoạt động “Trò chơi” trong giờ dạy học Toán là hết sức cần thiết và bổ ích (tuy nhiên, cần phù hợp với điều kiện của từng địa phương, thời gian cho phép và phải có nội dung gắn với hoạt động học tập của HS ở chủ đề/bài học đó).
- Tổ chức hoạt động “Trò chơi” trong giờ dạy học Toán giúp HS:
  - + Thay đổi loại hình hoạt động, chống mệt mỏi, tạo hứng thú học tập;
  - + Tăng cường khả năng thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học;
  - + Phát triển khả năng quan sát, tư duy độc lập, suy luận, lựa chọn hợp lí,... góp phần phát triển năng lực toán học cho HS.
- Tổ chức hoạt động “Trò chơi” phải xác định mục tiêu cần đạt, hiểu rõ luật chơi. Thực hiện theo nhóm hay ghép đôi thì mỗi cá nhân đều phải được tham gia và xác định rõ thời gian chơi (động viên HS tham gia trò chơi vui, nhưng tránh hình thức, ôn ào mất trật tự, không hiệu quả).

## Ví dụ 1: Tổ chức hoạt động trò chơi trong dạy học "Phép tính" (Bài 10, 12 – Toán 1)

GV tổ chức cho HS thực hiện các bước chơi như đã nêu ở trong trò chơi.

**trò chơi**

**Cặp tấm thẻ anh em**

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Úp các tấm thẻ có các phép cộng dưới đây thành một nhóm theo thứ tự bất kỳ.

1 + 0	4 + 3	2 + 1	2 + 4	7 + 3
6 + 2	1 + 1	2 + 2	5 + 4	3 + 2

- Úp các tấm thẻ có các số dưới đây thành một nhóm theo thứ tự bất kỳ.

8	2	6	10	5
3	7	1	4	9

- Khi đến lượt, người chơi lấy ở mỗi nhóm 1 tấm thẻ. Nếu là cặp tấm thẻ anh em (cặp tấm thẻ có ghi phép tính và kết quả của phép tính đó, ví dụ **1 + 0** và **0 + 1**) thì người chơi được giữ lấy, nếu không thi xếp trả lại.
- Trò chơi kết thúc khi có người lấy được 2 cặp tấm thẻ anh em.

**trò chơi**

**Chọn tấm thẻ nào?**

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Đặt 12 tấm thẻ trên mặt bàn. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc, úp tấm thẻ ghi phép tính có kết quả bằng số chấm ở mặt trên xúc xắc.
- Trò chơi kết thúc khi úp được 6 tấm thẻ.

1 + 0	2 - 1	1 + 1	5 - 3
3 + 0	6 - 3	3 + 1	10 - 6
3 + 2	8 - 3	3 + 3	10 - 4

### Lưu ý:

- + Các trò chơi trên giúp HS củng cố tính nhẩm (thuộc nhanh) các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10 (bảng cộng, bảng trừ các số trong phạm vi 10).
- + Yêu cầu mỗi em đều được chơi, HS nhẩm được mỗi phép tính có kết quả ứng với số ở tấm thẻ đã cho (trò chơi “Cặp tấm thẻ anh em”) hoặc ứng với số chấm ở mặt trên xúc xắc (trò chơi “Chọn tấm thẻ nào?”).
- + Khi chơi cần đạt được yêu cầu của mỗi trò chơi như đã nêu ở phần trên (ý nghĩa, mục tiêu trò chơi).

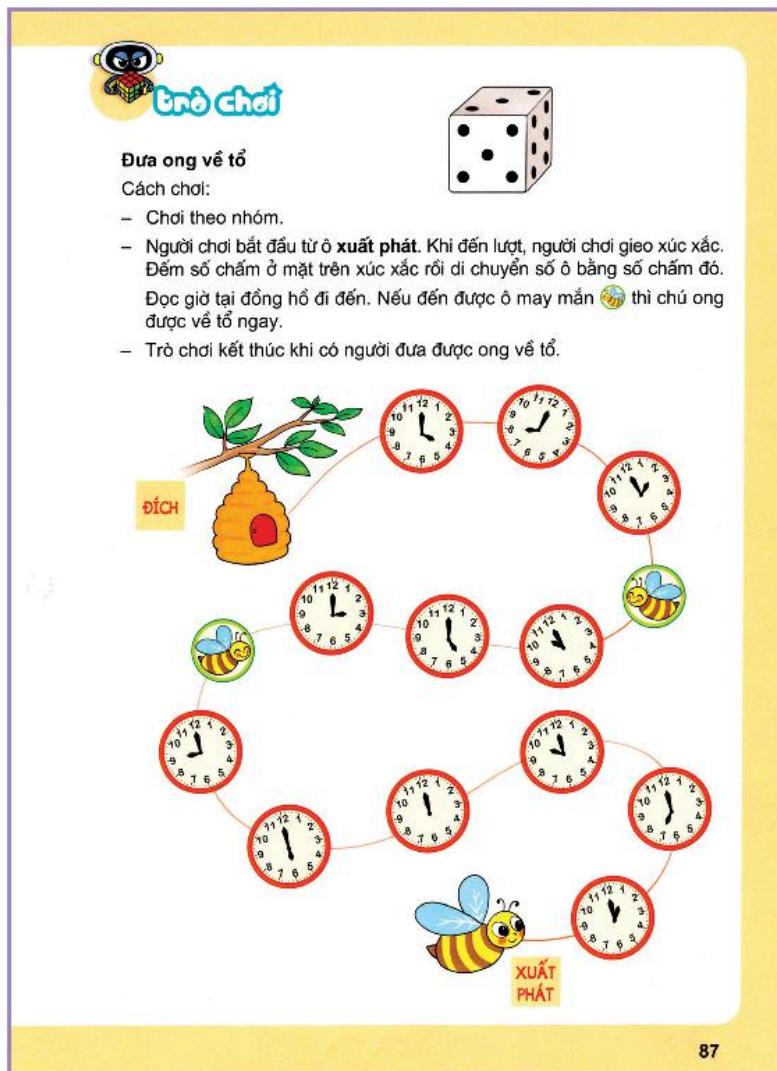
TÀI LIỆU TẬP HUẤN DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA MỚI MÔN TOÁN LỚP 1

KẾT NỐI THIẾU  
VỚI CỘC CHƠI

39

## Ví dụ 2: Tổ chức hoạt động trò chơi trong dạy học "Đại lượng và đo đại lượng" (Bài 37 – Toán 1)

GV tổ chức cho HS thực hiện các bước như đã nêu ở trong trò chơi.



Lưu ý:

- + Trò chơi giúp HS củng cố kĩ năng “đọc giờ đúng trên đồng hồ” qua hình ảnh hấp dẫn trên chặng đường đưa ong về tổ.
- + Trò chơi này có những “ô may mắn” tạo hứng thú khi chơi, tuỳ từng đối tượng và HS của lớp, GV có thể thêm, bớt “đồng hồ” và các “ô may mắn” để phù hợp, kích thích hứng thú khi chơi.
- + Khi chơi cần đạt được các mục tiêu đề ra của mỗi trò chơi như đã nêu ở phần ý nghĩa mục tiêu ở trên.

### Ví dụ 3: Tổ chức hoạt động trò chơi trong dạy học "Số" (Bài 2 – Toán 1)

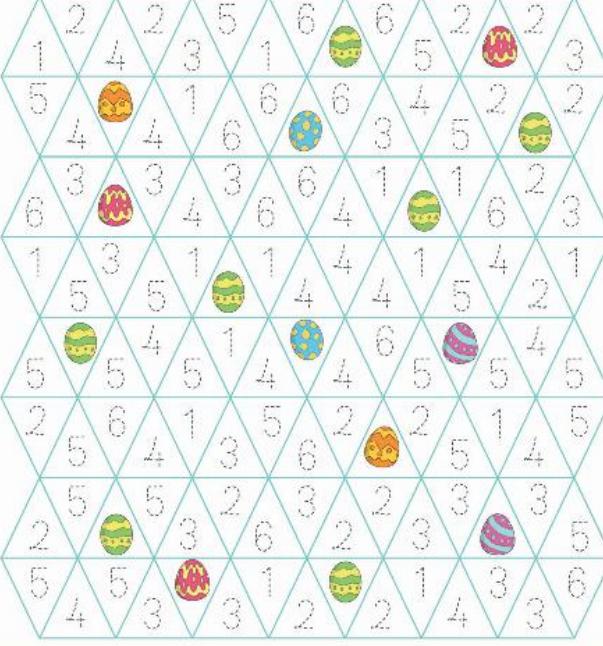
GV tổ chức cho HS thực hiện các bước chơi như đã nêu trong trò chơi.

### trò chơi

**Nhặt trứng**

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc. Lấy một quả trứng trong ô được bao quanh bởi số đó.
- Trò chơi kết thúc khi lấy được 6 quả trứng.



19

#### Lưu ý:

- + Trò chơi giúp HS củng cố nhận biết số (đếm số chấm ở xúc xắc rồi tìm ra số tương ứng); khả năng quan sát (nhận ra số viết ở quanh mỗi quả trứng rồi lựa chọn lấy quả trứng thích hợp).
- + Yêu cầu HS tương tác với nhau theo nhóm. Qua hoạt động này, HS vừa được củng cố kiến thức về số, vừa rèn luyện kỹ năng “giao tiếp toán học” với nhau. Hình thức trò chơi kích thích sự hứng thú học tập, giúp các em “học mà chơi, chơi mà học”.

## 1 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN

### 1.1. Kết cấu sách giáo viên Toán 1

SGV Toán 1 là tài liệu hướng dẫn GV dạy SGK Toán 1, biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018.

SGV Toán 1 giới thiệu và hướng dẫn GV triển khai một số phương án dạy học SGK Toán 1 để đạt mục tiêu dạy học được quy định trong chương trình. SGV Toán 1 gồm hai phần:

*Phần một: Hướng dẫn chung*

Phần này giúp GV nắm vững mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập của HS đối với môn Toán lớp 1.

*Phần hai: Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể*

Phần này gồm hướng dẫn dạy học từng bài trong SGK Toán 1. Mỗi bài hướng dẫn dạy học thường có ba phần: Mục tiêu, Chuẩn bị, Hoạt động dạy học giúp GV nắm vững mục tiêu, những điều GV cần chuẩn bị cho hoạt động dạy học và định hướng việc tổ chức dạy học của từng bài học. Để thuận lợi cho GV khi tổ chức dạy học, đối với những bài gồm nhiều tiết có gợi ý phương án phân chia nội dung cho từng tiết học. Tuy nhiên, tuỳ điều kiện thực tiễn và đối tượng HS, GV có thể linh hoạt phân chia nội dung từng tiết học cho phù hợp, bảo đảm các em học Toán 1 với sự hứng thú, tiến bộ nhanh, nhưng không chịu nhiều áp lực.

GV nên sử dụng kết hợp SGV và SGK Toán 1 để lập kế hoạch dạy học từng bài và kế hoạch dạy học cả năm cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của HS.



## 1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Để sử dụng SGV hiệu quả, các thầy cô lưu ý một số điểm sau:

- Trước tiên cần tìm hiểu kĩ về chương trình môn học và các yêu cầu cần đạt, sau đó đọc SGK để xem những nội dung kiến thức đó được thể hiện như thế nào.
- Nắm được tổng thể toàn bộ chương trình, xác định trọng tâm của chương trình cũng như từng bài học.
- Đọc kĩ các hướng dẫn, gợi ý trong SGV, từ đó đối chiếu với SGK. Nên thực hành trước những hoạt động của GV và trên cơ sở đó chuẩn bị trước các phương án, tình huống có thể xảy ra trong lớp học.
- Điều quan trọng nhất không phải là học thuộc hay bắt chước phương án đưa ra trong SGV mà là hiểu được những ý tưởng của tác giả và vận dụng linh hoạt trong thực tế giảng dạy.
- GV cần đọc kĩ SGV để chuẩn bị tốt cho giờ học, đặc biệt là giáo cụ trực quan và dụng cụ học tập cho HS. Việc chuẩn bị này có thể mất thời gian nhưng cần thiết vì sẽ có tác dụng gây hứng thú học tập cho HS.

## 2 GIỚITHIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO

### 2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Sách bổ trợ, sách tham khảo giúp HS củng cố, hoàn thiện những nội dung đã học trong SGK.

Để có thể giúp HS sử dụng SGK Toán 1 một cách hiệu quả, NXB Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn hai cuốn sách:

1. Vở bài tập Toán 1
2. Vở thực hành Toán 1

Các cuốn sách này được biên soạn bám sát từng chủ đề, từng bài học trong SGK Toán 1. Tuy nhiên, để thuận tiện cho GV và HS khi sử dụng, mỗi bài học được chia thành từng tiết.

Ngoài ra, GV và HS có thể tham khảo các cuốn sách:

1. Toán 1 (Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày)
2. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 1

Các cuốn sách này được biên soạn bám sát SGK Toán 1 theo chương trình của từng tuần.

## **2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học**

- Vở bài tập Toán 1 chủ yếu gồm các bài thực hành, luyện tập có cùng nội dung, mức độ như các bài tập trong SGK Toán 1, chỉ khác về hình thức thể hiện và ngữ liệu. Ngoài ra, để giúp các em cảm nhận được “niềm vui học Toán”, Vở bài tập Toán 1 còn giới thiệu một số dạng bài tập mới được phát triển từ SGK Toán 1.
- Vở thực hành Toán 1 chủ yếu gồm các bài tập dạng cơ bản trong SGK nhưng được “chuyển lệnh”, thay đổi hình thức thể hiện như: Điền, viết, vẽ, tô màu, nối,... để HS thực hành các bài tập trong SGK một cách thuận tiện, nhằm tạo hứng thú học tập cho HS và một số bài tập nâng cao, mở rộng kiến thức. Vì vậy, GV có thể lựa chọn các bài tập trong sách này hoặc sử dụng sách này khi cho HS thực hành, luyện tập tại lớp nhằm củng cố, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng đã học và phát triển năng lực toán học cho HS. Tuy nhiên, chỉ khi HS đã làm xong các bài tập cơ bản và có nhu cầu tìm hiểu sâu hơn thì GV mới cho HS làm thêm bài tập nâng cao (không bắt buộc tất cả HS phải làm hết bài tập trong sách này).
- Toán 1 (Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày) và Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 1 được biên soạn theo từng tuần, mỗi tuần chủ yếu gồm các bài tập nhằm giúp HS củng cố, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng đã học trong tuần; đồng thời có những bài tập nâng cao nhằm đáp ứng nhu cầu học tập cao hơn của HS khá, giỏi. Vì vậy, GV có thể lựa chọn các bài tập trong sách này cho HS làm bài khi tự học ở lớp hoặc ở nhà (vào dịp cuối tuần).





## PHỤ LỤC

### PHỤ LỤC 1

#### HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HỖ TRỢ NGƯỜI DÙNG BỘ SÁCH GIÁO KHOA “KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG”

##### 1. Giới thiệu về hệ thống tập huấn qua mạng – [taphuan.nxbgd.vn](http://taphuan.nxbgd.vn)

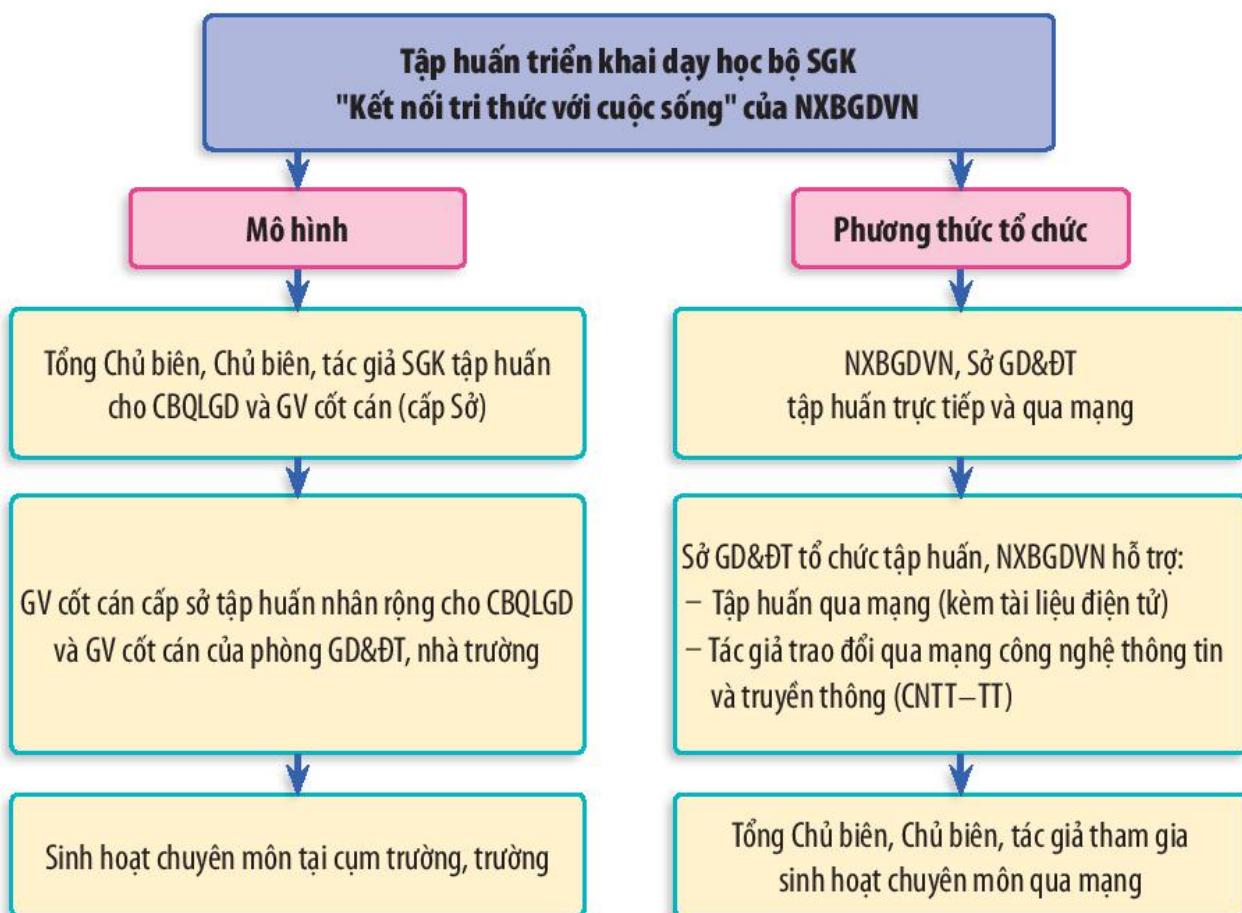
Việc tập huấn dạy học theo SGK mới lớp 1 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) được thực hiện theo phương thức kết hợp giữa qua mạng và trực tiếp (Blended training).

NXBGDVN phát triển hệ thống tập huấn qua mạng ([taphuan.nxbgd.vn](http://taphuan.nxbgd.vn)) nhằm đảm bảo cho tất cả GV, cán bộ quản lí giáo dục (CBQLGD) được tiếp cận trực tiếp bài giảng cũng như những giải đáp của chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả SGK lớp 1 để tiếp nhận đầy đủ và có thể vận dụng sáng tạo ý tưởng, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học các môn theo SGK mới lớp 1 vào giảng dạy và quản lí giảng dạy tại địa phương.

Hệ thống tập huấn qua mạng hỗ trợ sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), phòng GD&ĐT, trường triển khai sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của NXBGDVN, quản lí công tác tập huấn tại địa phương.

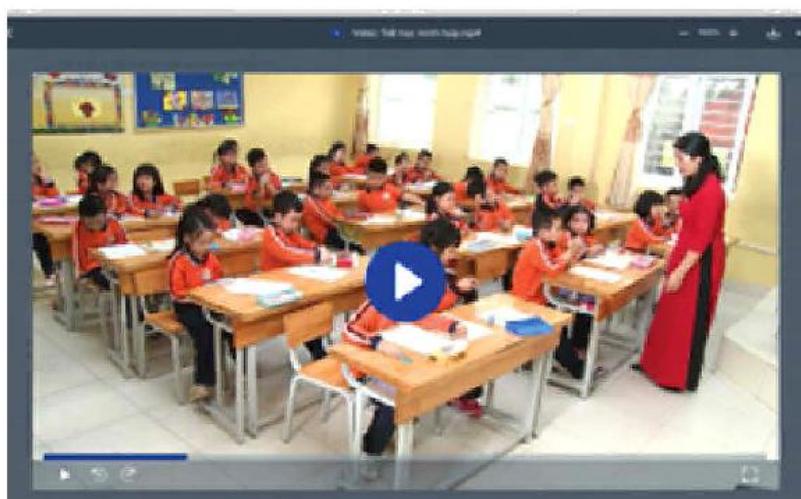
Bên cạnh đó, các tính năng tương tác qua mạng như facebook, zalo, viber, email,... được phát triển để người học và người dạy có thể trao đổi, hỏi đáp, thảo luận với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên, họa sĩ và đội ngũ hỗ trợ của NXBGDVN.

## 1.1. Mô hình, phương thức tổ chức tập huấn



## 1.2. Các học liệu, tiện ích của hệ thống tập huấn qua mạng

- Tài liệu tập huấn tổ chức thực hiện dạy học theo SGK mới;
- Các video tiết học minh họa;



- Video giới thiệu tổng quan bộ sách và các video giới thiệu những nét đặc trưng, nổi bật về cấu trúc sách, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học theo từng môn học, hoạt động giáo dục;
- Bộ câu hỏi thường gặp và giải đáp được tổng hợp, chắt lọc qua những hội thảo, đợt tập huấn triển khai dạy học theo bộ SGK “Kết nối tri thức với cuộc sống” của NXBGDVN;
- Câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn qua mạng;
- Bộ các công cụ tiện ích để CBQLGD, GV trao đổi với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của NXBGDVN và chia sẻ kinh nghiệm triển khai dạy học với đồng nghiệp trên toàn quốc;
- Hướng dẫn sử dụng hệ thống tập huấn qua mạng để tự học, tự bồi dưỡng và để tổ chức tập huấn GV của sở, phòng GD&ĐT, sinh hoạt chuyên môn tại cụm trường, trường.

### **1.3. Lợi ích cho cơ quan quản lý giáo dục, GV, CBQLGD**

- Được chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả tập huấn, hỗ trợ nên tránh được "Tam sao thất bản";
- Thường xuyên cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ do hệ thống luôn được cập nhật và hoạt động 24/7;
- Sau tập huấn triển khai SGK mới, các GV, CBQLGD được tuyển dụng mới có thể truy cập hệ thống tập huấn qua mạng để tự bồi dưỡng;
- Kết xuất các báo cáo, thống kê, phân tích kết quả tập huấn cho các cấp quản lý giáo dục sở, phòng GD&ĐT, trường.

## **2. Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – hanhtrangso.nxbgd.vn**

Đồng thời với việc xuất bản SGK giấy, nhằm mục đích hỗ trợ triển khai SGK mới, SGK điện tử là dịch vụ gia tăng dành cho đơn vị, cá nhân sử dụng SGK mới in trên giấy của NXBGDVN.

Trên nền tảng ứng dụng CNTT-TT, SGK điện tử của NXBGDVN mang lại những ưu việt sau:

## **2.1. Tích hợp và mở rộng**

SGK điện tử lớp 1 trong bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” là phiên bản điện tử của SGK mới lớp 1 được tích hợp và mở rộng các nội dung liên quan:

- Các học liệu kèm theo SGK như các tệp âm thanh, hình ảnh, clip, video,...;
- Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học cần thiết bị để dạy học theo SGK;
- Sách bổ trợ, sách giáo viên;
- Hướng dẫn trả lời các câu hỏi, bài tập, hình ảnh, video, để kiểm tra và đáp án, đánh giá kết quả trải nghiệm, thí nghiệm số hoá, bài elearning, giáo án, bài giảng;
- Hỏi đáp, tương tác với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của cuốn sách và các đơn vị, cá nhân liên quan của NXBGDVN;
- Trao đổi, thảo luận qua mạng với cộng đồng người dùng sách;
- Tự học qua mạng (elearning).

SGK điện tử được thực hiện tích hợp truyền thông đa phương tiện, liên thông nội dung SGK với các nguồn thông tin điện tử có liên quan. SGK điện tử “động hoá” được các thông tin từ kênh hình, các cơ chế, quá trình; kết hợp được kênh thông tin khác nhau như hình ảnh, âm thanh, chữ trong việc thể hiện nội dung kiến thức, trải nghiệm; linh hoạt trong việc bổ sung, hoàn thiện kiến thức, hình thành kinh nghiệm mới.

## **2.2. Cập nhật, phát triển không ngừng**

Nội dung SGK điện tử được cập nhật thường xuyên. Phiên bản điện tử của SGK luôn là phiên bản mới nhất:

- Không ngừng hoàn thiện, bổ sung, mở rộng những chức năng nâng cao của hệ thống;
- Không ngừng hoàn thiện, mở rộng, nâng cao nội dung sách, học liệu.



### **2.3. Công nghệ**

- Hệ thống sách điện tử cho phép chạy trên nền web, sử dụng các trình duyệt phổ biến như IE, FireFox, Chrome; thiết bị sử dụng là PC, máy tính bảng và điện thoại thông minh;
- Hệ thống thân thiện, đơn giản, dễ dùng cho mọi GV, HS, phụ huynh HS ở các vùng miền có điều kiện khác nhau trên toàn quốc;
- Có giải pháp chạy offline cho những nơi chưa có hoặc hạn chế về internet.

### **2.4. Dịch vụ hỗ trợ 24/7**

- Tổng hợp câu hỏi của người dùng để tạo thành tập hợp những câu hỏi/ trả lời thường xuyên (Q&A);
- Theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng trên hệ thống;
- Quản lý người dùng, kết xuất thống kê, báo cáo hỗ trợ công tác quản lí của các cơ quan quản lí giáo dục;
- Đội ngũ hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho người dùng GV, phụ huynh, HS.

## PHỤ LỤC 2

### DANH MỤC BỔ SUNG THIẾT BỊ DẠY HỌC

Ngoài *Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1* tại Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT, khi dạy học SGK lớp 1 mới cần bổ sung các thiết bị dưới đây:

#### MÔN TOÁN

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1	<b>Phép tính</b>	Bộ thiết bị dạy phép tính	Giúp học sinh thực hành trò chơi	Gồm: Con xúc xắc: 2 con kích thước (15x15x15)mm Vật liệu: Băng nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.		x	Bộ	1 bộ/ HS	
2	<b>Hình phẳng</b>	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối	Giúp học sinh thực hành nhận dạng hình phẳng	Gồm: a) 2 hình tam giác tù có kích thước các cạnh là 30mm, 40mm, 60mm. b) 2 hình tam giác nhọn có kích thước các cạnh là 50mm, 60mm, 70mm.  Vật liệu: Băng nhựa, gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.		x	Bộ	1 bộ/ HS	